



CỤC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
VIETNAM TRADE PROMOTION AGENCY

HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG CUBA



Hà Nội, 2014

MỤC LỤC

Phần 1: Giới thiệu khái quát về thị trường CuBa	3
1. Thông tin cơ bản	3
2. Điều kiện tự nhiên	3
3. Khí hậu	3
4. Xã hội	3
5. Thể chế và cơ cấu hành chính	4
5.1 Thể chế.....	4
5.2 Cơ cấu hành chính.....	5
6. Hệ thống pháp luật	5
7. Lịch sử	5
8. Văn hoá.....	5
9. Giáo dục.....	7
10. Ngày nghỉ, lễ tết	8
Phần 2: Tình hình phát triển kinh tế, thương mại và đầu tư	
1. Kinh tế	9
1.1. Tổng quan tình hình phát triển kinh tế.....	9
1.2. Các ngành kinh tế trọng điểm	10
2. Thương mại.....	14
3. Đầu tư	16
4. Cơ sở hạ tầng kinh tế.....	18
5. Một số chỉ tiêu kinh tế, thương mại, đầu tư cơ bản	19
6. Quan hệ quốc tế	19
Phần 3: Quan hệ hợp tác Việt Nam - CuBa	
1. Quan hệ ngoại giao	21
2. Quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại.....	21
3. Hợp tác đầu tư	23
Phần 4: Một số điều cần biết khi kinh doanh với thị trường CuBa	24
1. Các quy định về xuất nhập khẩu	24
1.1. Thủ tục nhập khẩu.....	24
1.2. Chứng từ nhập khẩu.....	24
1.3. Các mặt hàng cấm xuất, nhập khẩu.....	24
1.4 Các mặt hàng nhập khẩu có điều kiện.....	25
1.5 Quy định về xuất nhập khẩu đối với hành khách nhập cảnh vào Cuba.....	25
1.6 Quy định đối với việc nhập khẩu hàng mẫu	27
1.7 Đăng ký sản phẩm nhập khẩu	27
2. Chính sách thuế và và thuế suất.....	27
3. Quy định về bao gói, nhãn mác	28
3.1 Quy định về bao gói.....	28

3.2 Quy định về nhãn mác	28
4. Quy định về kiểm dịch động thực vật.....	29
4.1 Đối với động vật.....	29
4.2 Đối với thực vật.....	29
4.3. Một số quy định khác	30
5. Quyền sở hữu trí tuệ.....	30
6. Khu vực tự do thương mại	31
7. Kiểm hóa.....	31
8. Tiếp cận thị trường và thực hiện kinh doanh	32
9. Văn hóa kinh doanh	32
10. Một số lưu ý khác	34
Phần 5: Một số địa chỉ hữu ích	39
Tư liệu tham khảo	44

PHẦN I: GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ THỊ TRƯỜNG CUBA

1. Thông tin cơ bản

Tên chính thức: Cộng hòa Cuba

Vị trí địa lý: Nằm ở cửa ngõ vịnh Caribe dẫn vào Bắc Mỹ, Trung Mỹ và Nam Mỹ

Diện tích: 110.860 km²

Dân số: 11.047.251 (7/2014)

Thủ đô: La Habana

Thành phố lớn nhất: La Habana

Ngôn ngữ chính thức: tiếng Tây Ban Nha

Đơn vị tiền tệ: đồng Peso Cuba (Cup)

Thể chế chính phủ: Xã hội chủ nghĩa

Ngày quốc khánh: 1/1/1959

Múi giờ: UTC-5 (cùng múi giờ với Washington).

2. Điều kiện tự nhiên

- Vị trí địa lý: Nằm ở cửa ngõ vịnh Caribe dẫn vào Bắc Mỹ, Trung Mỹ và Nam Mỹ, Cuba có vị trí địa lý - chính trị rất quan trọng.

- Chiều dài đường biên giới:

- Đường biên giới đất liền: 29 km giáp căn cứ quân sự của Mỹ ở Vịnh Guantanamo
- Đường bờ biển: 3.735 km

- Diện tích: 110.860 km², bao gồm đảo Cuba (đảo lớn nhất của quần đảo Great Antilles) cùng với đảo Thanh Niên (*Isla de la Juventud*) và các đảo nhỏ xung quanh.

- Địa hình: Phần lớn là đồng bằng, vùng Đông Nam là vùng đồi núi. Núi cao nhất: Pico Turquino. Sông chính: Cauto.

- Tài nguyên thiên nhiên: Coban, quặng sắt, đồng, mangan, muối, gỗ xây dựng, silic, dầu mỏ, niken (mặt hàng xuất khẩu quan trọng đem lại nguồn thu ngoại tệ cho đất nước hơn 15%)...

3. Khí hậu

Khí hậu cận nhiệt đới ôn hòa, có gió mậu dịch, mùa khô từ tháng 11 tới tháng 4, mùa mưa từ tháng 5 tới tháng 10. Thời tiết trong phần lớn thời gian của năm là ẩm, mùa đông ngắn với những đợt gió bắc lạnh. Nhiệt độ trung bình 25.5°C, độ ẩm 81%, lượng mưa hàng năm 1359 mm. Trung bình mỗi năm đất nước này phải hứng chịu một cơn bão, đặc biệt là từ tháng 8 đến tháng 11 ở vùng bờ biển phía Đông. Ngoài ra còn xảy ra nhiều đợt hạn hán.

4. Xã hội

(Số liệu ước tính 7/2014). (Nguồn: www.cia.gov)

Dân số

Tổng số dân: 11.047.251 người (7/2014)

Cơ cấu dân số:

- 0-14 tuổi: 16,3%
- 15-24 tuổi: 13,6%
- 25-54 tuổi: 47,1%
- 55-64 tuổi: 12,6%
- Trên 65 tuổi: 12,3%

Độ tuổi trung bình: 39,9 tuổi

- Độ tuổi trung bình đối với nam: 39,1 tuổi
- Độ tuổi trung bình đối với nữ: 40,8 tuổi

Tốc độ gia tăng dân số: -0,14%

Tỷ lệ sinh: 9,9 trẻ/1.000 dân

Tỷ lệ tử: 7,64 người/1.000 dân

Tỷ lệ nhập cư: -3,64 người/1.000 người

Cơ cấu giới tính: 0,99 nam/nữ

0-14 tuổi: 1,06 nam/ nữ

15-24 tuổi: 1,06 nam/ nữ

25-54 tuổi: 1,01 nam/ nữ

55-64 tuổi: 0,99 nam/ nữ

Trên 65 tuổi: 0,82 nam/nữ.

Tuổi thọ trung bình: 78,22 tuổi

- Tuổi thọ trung bình đối với nam: 75,92 tuổi
- Tuổi thọ trung bình đối với nữ: 80,65 tuổi

Tôn giáo

85% dân số theo Thiên chúa giáo chính thống.

Cuba được tự do tín ngưỡng. Các đạo giáo xuất phát từ châu Phi, đông nhất là Đạo Thiên chúa (85% dân số theo Thiên chúa giáo chính thống). Ngoài ra có đạo tin lành, đạo tâm linh, đạo Do thái.

Ngôn ngữ:

- Ngôn ngữ chính thức : tiếng Tây Ban Nha.
- Tiếng Anh được sử dụng rộng rãi trong các trung tâm du lịch, trong các cuộc đàm phán và trong các cuộc gặp gỡ quốc tế.

5. Thể chế và cơ cấu hành chính

5.1 Thể chế

Theo thể chế Cộng hoà xã hội chủ nghĩa, chế độ một viện.

Hiến pháp: Ban hành ngày 24/2/1976, sửa đổi tháng 7/1992 và tháng 6/2002.

Cơ quan lập pháp: Quốc hội, là cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước. Quốc hội gồm 601 đại biểu, được bầu trực tiếp từ danh sách các ứng cử viên do uỷ ban bầu cử đặc biệt giới thiệu, với nhiệm kỳ 5 năm. Quốc hội bầu ra Hội đồng Nhà nước, gồm 31 thành viên.

Cơ quan hành pháp: Hội đồng Bộ trưởng, do quốc hội bổ nhiệm theo đề xuất của chủ tịch nhà nước.

Cơ quan tư pháp: Tòa án Nhân dân Tối cao.

Chủ tịch Hội đồng Nhà nước đồng thời là Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng. Chủ tịch Hội đồng Nhà nước (người đứng đầu Nhà nước và Chính phủ) thành lập Hội đồng bộ trưởng.

Đứng đầu nhà nước và chính phủ: Chủ tịch.

Đảng cộng sản là đảng chính trị hợp pháp duy nhất. Đại hội Đảng bầu ra uỷ ban Trung ương. Uỷ ban Trung ương bầu ra Bộ chính trị và Ban Bí thư. Các hội đồng của các thành phố và huyện lỵ được các cử tri từ 16 tuổi trở lên bầu ra với nhiệm kỳ 2 năm rưỡi.

5.2 Cơ cấu hành chính

Cuba có 14 tỉnh và 1 thành phố là những đơn vị hành chính trực thuộc Trung ương. Thủ đô: La Habana.

Những thành phố chính: La Habana, Santiago de Cuba, Holguín, Camagüey và Guantánamo.

6. Hệ thống pháp luật

Dựa trên cơ sở luật dân sự Tây Ban Nha và có ảnh hưởng bởi tư tưởng luật Hoa Kỳ cùng quan điểm luật pháp của Chủ nghĩa xã hội, không chấp nhận sự điều chỉnh của luật ICJ.

7. Lịch sử

Ngày 27/10/1492: Nhà thám hiểm Tây Ban Nha Cristobal Colon phát hiện ra khu vực đảo Cuba.

Trong giai đoạn 1511 – 1898, Cuba bị Tây Ban Nha đô hộ. Cuộc khởi nghĩa lần thứ hai (1895 -1898) do José Martí lãnh đạo đã buộc Tây Ban Nha phải từ bỏ hòn đảo này và công nhận nền độc lập của Cuba (1902).

Sau đó, Cuba trở thành thuộc địa kiểu mới của Mỹ và bị Mỹ chiếm đóng quân sự hai lần (1898-1902 và 1906-1909). Fidel Castro cùng các chiến sĩ yêu nước trực tiếp lãnh đạo và tham gia chiến đấu đưa đến cách mạng thành công ngày 1/1/1959. Sau sự kiện Hi-rôn (4/1961), Chủ tịch Fidel Castro chính thức tuyên bố tính chất xã hội chủ nghĩa của Cách mạng Cuba.

8. Văn hoá

Văn hoá Cuba chịu ảnh hưởng nhiều từ thực tế đây là đất nước tiếp thu và hòa nhập nhiều nền văn hoá, chủ yếu từ Tây Ban Nha và Châu Phi. Nước này là nơi sản sinh ra khá nhiều tác phẩm văn học, gồm cả từ những nhà văn không phải người Cuba như Stephen Crane, và Ernest Hemingway.

Thể thao là niềm đam mê quốc gia của Cuba. Vì những mối liên hệ lịch sử với Hoa Kỳ, nhiều người Cuba yêu thích những môn thể thao phổ biến tại Bắc Mỹ như bóng chày, bóng rổ, bóng chuyền, điền kinh, chứ không phải các môn thể thao truyền thống tại các nước Mỹ Latinh khác.

Âm nhạc và vũ điệu

Các thể loại vũ điệu truyền thống của Cuba gồm có El SON Cuba và Guaguanco. Vào thế kỷ XX, có một số thể loại nhạc nhảy khác du nhập vào Cuba như Chachacha, Mambo, Danzon, Salsa, conga, casino, timba...

Thể thao

Môn thể thao vua của Cuba là bóng chày. Ngoài ra, có nhiều môn thể thao mà Cuba có thế mạnh, giành được nhiều huy chương tại các giải quốc tế như: quyền anh, nhu đạo, điền kinh, bóng ném, ném lao, cử tạ và bóng chuyền. Với tinh thần của Đại hội Đảng VI vừa qua, Cuba sẽ tập trung khuyến khích phát triển các môn thể thao đại chúng, kêu gọi toàn thể nhân dân tham gia rèn luyện sức khỏe, nâng cao chất lượng đời sống của nhân dân.

Văn học

Văn học ngôn ngữ Tây Ban Nha bắt đầu xuất hiện và phát triển trên lãnh thổ Cuba kể từ sau cuộc xâm chiếm của thực dân Tây Ban Nha. Những kẻ xâm lược đã mang theo sang Cuba những người biên chép lịch sử và miêu tả những sự kiện và diễn biến quan trọng trên đảo thông qua lăng kính của người Tây Ban Nha, chủ yếu để phục vụ các độc giả mẫu quốc. Hiện nay, văn học Cuba phát triển mạnh với sự ra đời của một thể hệ nhà văn cách mạng với những tác phẩm đa dạng về thể loại nhằm củng cố tinh thần cách mạng của nhân dân và phục vụ mục đích giải trí hàng năm, nhà nước tổ chức nhiều hội chợ sách, hội thảo văn học trong nước và quốc tế nhằm giới thiệu những tác phẩm văn học mới có giá trị và cổ vũ văn hóa đọc cho người dân.

Kiến trúc

Kiến trúc Cuba phát triển mạnh vào thời kỳ thực dân với ảnh hưởng của Chủ nghĩa Kỳ quặc Tây Ban Nha. Những khu dân cư đầu tiên được xây dựng theo lối có một nhà thờ ở giữa và nhà cửa bao quanh. Hiện nay, nhà nước có chính sách nhằm gìn giữ các nét đẹp văn hóa kiến trúc cổ để bảo tồn những công trình xây dựng có giá trị lịch sử. Sau chiến thắng cách mạng vào năm 1959, kiến trúc Cuba chịu ảnh hưởng rất mạnh của Nga với những kết cấu đối xứng và tiết kiệm diện tích. Có các con phố được xây dựng hoàn toàn theo phong cách phố của những người lao động Mát-xcơ-va. Sau khi bức tường Berlin sụp đổ, du nhập vào Cuba nhiều nét kiến trúc mới đa dạng với việc xây dựng các khách sạn năm sao cao tầng có mặt tiền bằng thép và kính, thiết kế hiện đại. Nhìn chung, cho tới ngày nay kiến trúc Cuba vẫn bảo tồn được những nét cổ kính và có qui hoạch một cách tổng thể.

Hội họa

Hội họa Cuba bắt đầu phát triển nổi bật từ những năm đầu của thế kỷ XX và đã đạt được nhiều thành công. Nhiều họa sĩ Cuba đã thành danh như Wilfredo Lam, người có tranh triển lãm tại Bảo tàng Nghệ thuật Hiện đại Newyork và bảo tàng Nữ hoàng Sofia ở Madrid. Các họa sĩ có tên tuổi đương thời có thể kể đến: Tomas Sanchez, Humberto Jesus Castro Garcia, Jose Bedia, Arturo Cuenca, Nelson Dominguez, Roberto Fabelo và Alexis Leyva.

Điện ảnh và Sân khấu

Kể từ sau chiến thắng của cách mạng, cho dù có khó khăn về nguồn vật lực, ngành điện ảnh Cuba vẫn đạt được nhiều thành công đáng biểu dương. Những bộ phim được nhiều người biết đến của Cuba trong thế kỷ XX bao gồm: *La Muerte de un Burocrata*, *Memorias del Subdesarrollo*, *Cecilia*, *Lucia*, *Fresa y Chocolate*, *La Bella del Alhambra*, *La Edad de la Peseta*, *Viva Cuba y Madrigal*. Trong đó, có những bộ phim đã được đề cử những giải thưởng điện ảnh lớn như Oscar, Goya, Liên hoan điện ảnh Cannes.

Ẩm thực

Ẩm thực Cuba là sự kết hợp giữa các phong cách nấu ăn của Tây Ban Nha, Châu Phi và Caribe. Thực đơn Cuba kết hợp nhuần nhuyễn giữa sử dụng gia vị và những kỹ thuật nấu ăn theo phong cách Tây Ban Nha và Châu Phi cùng với hương vị ẩm thực của vùng Caribe. Các món ăn được chuộng nhất được chế biến từ các loại củ quả (chuối, khoai tây...), các loại cây họ đậu, thịt lợn. Món ăn đặc trưng của Cuba là cơm đồ đen được gia giảm với muối và dầu ăn, ăn kèm với sa-lát, thịt gà hầm hoặc bit-tết lợn. Đặc biệt, phải kể tới món ăn truyền thống của Cuba có từ thời các bộ tộc thổ dân là món ngô non xay mịn được gói trong chén bẹ ngô, sau đó hấp hoặc luộc; món lợn tẩm ướp quay nhỏ lửa rất thơm ngon.

Thủ công mỹ nghệ

Các nghệ nhân tại Cuba là thành viên của Hiệp hội Nghệ nhân và Nghệ sĩ Cuba, được cấp thẻ hành nghề. Sản phẩm của họ làm ra được các cơ quan văn hóa đảm bảo đầu ra. Các nghệ nhân hoạt động một cách độc lập tại xưởng của mình và được sự hỗ trợ của các cấp lãnh đạo kinh tế, chính trị của đất nước. Các nghệ nhân được nhận như những nhà sáng tạo nghệ thuật.

Tháng 12 hàng năm, Cuba tổ chức Hội chợ Thủ công Mỹ nghệ Quốc tế, là cơ hội cho các nghệ nhân trưng bày giới thiệu và bán các sản phẩm của mình.

9. Giáo dục

Sau chiến thắng của cách mạng, Chính phủ Cuba rất quan tâm tới lĩnh vực giáo dục. Năm 1961, phong trào xóa mù chữ toàn quốc đã được tiến hành. Nhà nước đưa ra chế độ giáo dục bắt buộc tới hết lớp 6.

Hiện nay, giáo dục của Cuba hoàn toàn miễn phí đối với tất cả các bậc học từ tiểu học, phổ thông cơ sở, trung học phổ thông, cho tới trung cấp, cao đẳng chuyên nghiệp và đại học.

Nhờ có hệ thống giáo dục tiên tiến và các chính sách giáo dục hợp lý Cuba hiện nay có nhiều những tấm gương sáng trong các ngành như y tế, công nghệ sinh học. Trong đó ta có thể kể đến Bác sĩ Carlos J. Finlay đã thành công trong việc tìm ra thuốc chữa cho bệnh sốt vàng da do muỗi độc truyền bệnh.

Hiện nay, Cuba có nhiều viện và trung tâm nghiên cứu uy tín như Viện nghiên cứu Di truyền và Công nghệ sinh học, Viện nghiên cứu Gan và các bệnh về gan; Trung tâm Nghiên cứu Miễn dịch Cấp phân tử. Tất cả các đơn vị kể trên nằm tập trung tại khu vực phía Tây thành phố La Habana. Trong đó, Cuba đã đạt được những thành tựu quan trọng như tìm ra một số loại vắc xin phòng bệnh, cụ thể như loại vắc xin phòng 5 loại bệnh mà Cuba là nước thứ 2 trên thế giới có được sau Pháp. Ngoài ra, quốc gia này còn sản xuất được Vắc xin phòng Viêm gan B, Uốn ván và thành công trong nhiều thử nghiệm ở cấp phòng thí nghiệm liên quan tới bệnh ung thư. Những thành tựu trong công nghệ sinh học được áp dụng hiệu quả để sản xuất thuốc chữa bệnh và các loại vắc xin phòng bệnh. Hiện có khoảng trên 10.000 sinh viên nước ngoài theo học tại Cuba, trong đó có khoảng 500 sinh viên Mỹ. Những ngành học về y tế (nhất là y tế cộng đồng) thu hút đông sinh viên nước ngoài nhất

10. Ngày nghỉ, lễ tết

- Ngày độc lập 10/12
- Ngày giải phóng 26/7

PHẦN II: TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ, THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ

1. Kinh tế

1.1 Tổng quan tình hình phát triển kinh tế

Trong thập kỷ 90, Cuba lâm vào khủng hoảng kinh tế-xã hội nghiêm trọng nhất kể từ ngày Cách mạng thành công. Năm 1990, kinh tế tăng trưởng âm (-) 2,6%; năm 1993, GDP giảm đến 35% so với năm 1989 (trước khủng hoảng). Nợ nước ngoài khoảng 11 tỷ đôla (cuối năm 1998), chưa kể số nợ 21,5 tỷ rúp chuyển đổi của Nga. Để khắc phục khó khăn, từ năm 1993, Cuba đã áp dụng một số biện pháp như: hợp pháp hóa quyền sở hữu và sử dụng ngoại tệ trong dân; ban hành Luật đầu tư nước ngoài mới (5/9/1995); cho phép tư nhân hoạt động trong một số ngành sản xuất tiêu thủ công nghiệp, buôn bán nông sản và dịch vụ; cải cách cơ cấu trong nông nghiệp theo hướng phi tập trung hoá và đa dạng hoá sản phẩm (thu hẹp ngành mía đường và phát triển các ngành nghề khác); cho phép các công ty lớn của nhà nước được tự cân đối ngoại tệ - ngoại thương trực tiếp... Từ cuối năm 2004, để tập trung quản lý ngoại tệ và đáp lại chính sách siết chặt bao vây - cấm vận của Mỹ, Cuba đình chỉ việc sử dụng đồng đôla Mỹ và thống nhất ban hành đồng pêsô chuyển đổi trên thị trường nội địa.

Kể từ năm 1995, kinh tế Cuba đã từng bước phục hồi. Những năm 2000, Cuba có tốc độ tăng trưởng cao, bình quân cao nhất ở khu vực Mỹ Latinh (2004 tăng 5%, 2005: 11,8%, 2006: 12%, 2007: 6,5%). Tuy nhiên, những năm gần đây, do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế toàn cầu, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Cuba được xem ở mức vừa phải là 2,7% trong năm 2013 và cuộc họp hội đồng bộ trưởng Cuba vừa thông qua dự báo GDP chỉ tăng 2,2% cho năm 2014. Cấm vận của Mỹ đã gây khó khăn và làm thiệt hại lớn cho nền kinh tế của nước này. Để xuất khẩu sang châu Âu, Cuba phải xuất vòng qua 15 chặng khác nhau mới thoát khỏi sự kiểm soát của Mỹ.

Để hạn chế sự kìm tỏa của Mỹ, Cuba đã tăng cường quan hệ với Trung Quốc, Venezuela. Trung Quốc đã nâng FDI tại Cuba lên trên 2 tỷ USD, nâng ODA lên trên 600 triệu USD. Venezuela bán cho Cuba 100.000 thùng dầu với giá ưu đãi và cho Cuba trả chậm trong vòng 15 năm với lãi suất 1%/năm. Tuy nhiên, do mô hình kinh tế cộng thêm thiên tai liên tiếp và chính sách bao vây cấm vận của Mỹ chống Cuba trong 48 năm qua, nền kinh tế Cuba vẫn gặp nhiều khó khăn, đời sống nhân dân tuy đã được cải thiện nhưng chưa nhiều.

Chính phủ Cuba tiếp tục chính sách giữ vững vai trò chỉ huy của nhà nước trong nền kinh tế. Hầu hết các phương tiện sản xuất đều nằm trong tay và chịu sự quản lý của nhà nước. Hiện nay, 75% lực lượng lao động đang làm trong cơ sở kinh tế nhà nước (con số thực tế khoảng 93%).

Hiện nay, Cuba đang từng bước đẩy mạnh cải cách kinh tế. Khẩu hiệu chỉ đạo hoạt động kinh tế của đất nước Cuba được đưa ra là: “Sản xuất ra nhiều nhất bằng ít nguồn lực nhất”. Một loạt cải cách trong lĩnh vực kinh tế - xã hội của Cuba gần đây đã được dư luận quốc tế quan tâm và người dân nước này hoan nghênh. Các nhà phân tích cho rằng những động thái này nhằm mở đường cho các cuộc cải cách với quy mô lớn hơn.

- Thừa nhận quyền sở hữu tư nhân: Theo sắc lệnh được công bố ngày 11/4/2008, chính phủ Cuba sẽ giải quyết cấp quyền sở hữu nhà đất cho những công dân Cuba vẫn đang phải thuê nhà ở của nhà nước, vốn được phân cho họ từ 20 năm trước thông qua vị trí công tác. Trước đó, chính quyền Cuba cũng thông báo xoá bỏ quy định hạn chế lương (bao cấp), theo đó cho phép công nhân viên nhà nước và nhiều thành phần lao động khác có thể kiếm thêm thu nhập càng nhiều càng tốt, tùy theo năng lực của họ.
- Cải cách nông nghiệp: là một trong những cải cách kinh tế lớn của Cuba. Trong đó, cho phép nông dân tự quyết định cách sử dụng đất trồng trọt có hiệu quả. Đất công chưa sử dụng đã được giao khoán cho nông dân và một số mặt hàng nông phẩm lương thực như khoai tây, được tăng giá.
- Cuối tháng 3/2008, chính quyền Cuba cũng đã cho phép các khách sạn tự do mở cửa đối với người dân trong nước, đồng thời cho nhân dân mua tự do các đồ điện tử gia dụng, máy tính, điện thoại di động, cũng như máy móc, thiết bị, nông cụ... Theo đó, lần đầu tiên người dân Cuba được phép truy cập điện thoại di động không hạn chế.
- Năm 2008, Chính phủ Cuba cũng đã bỏ lệnh cấm công dân nước mình trú ngụ tại khách sạn vốn trước đây chỉ dành phục vụ khách nước ngoài. Khách Cuba khi trú ngụ khách sạn phải trả bằng ngoại tệ. Họ cũng có thể thuê xe từ các công ty quốc doanh.
- Chính phủ Cuba cũng đã có nhiều biện pháp hữu hiệu cải thiện đáng kể khả năng tín dụng của đất nước trên thị trường tài chính quốc tế, đồng thời đã nâng cao chất lượng hàng hóa xuất khẩu.

1.2 Các ngành kinh tế trọng điểm

Hiện nay, nền kinh tế Cuba đang từng bước phục hồi vững chắc và đang đứng trước viễn cảnh khả quan. Các ngành năng lượng điện lực, du lịch, khai khoáng, mía đường, cơ khí, nông nghiệp, chăn nuôi..., từng bước phát triển và hiện đại hoá. Các ngành giáo dục, y tế, thể thao có thể mạnh nổi bật, đang được duy trì và phát triển. Cuba tiếp tục ưu tiên phát triển ngành công nghiệp khai thác niken để đạt sản lượng 77.000 tấn, tăng cường sản xuất dầu khí nhằm đảm bảo cho hệ thống điện lưới quốc gia hoạt động tốt. Du lịch, lao động chuyên nghiệp và các hoạt động xuất khẩu dịch vụ khác hiện chiếm tới 70% thu nhập ngoại tệ của nước này.

Dưới đây là khái quát về một số ngành kinh tế trọng điểm của Cuba:

- Du lịch

Kể từ giữa thập niên 90, lĩnh vực du lịch đã vượt ngành mía đường, trở thành ngành kinh tế quan trọng đối với nền kinh tế quốc dân của Cuba. Chính phủ đã đầu tư nguồn vật lực quan trọng để xây dựng các công trình mới và gìn giữ các địa điểm lịch sử nhằm bảo tồn văn hóa và phục vụ tốt cho ngành du lịch. Cơ quan Thống kê và Thông tin quốc gia Cuba (ONEI) cho biết ngành du lịch nước này đạt doanh thu 1,8 tỷ

USD trong năm 2013, tăng 2% so với năm 2012 và tiếp tục củng cố vị trí là một trong những lĩnh vực đem lại nguồn thu ngoại tệ lớn nhất cho quốc đảo Caribbean này.

Phóng viên TTXVN tại Cuba dẫn thông báo của ONEI cho biết trong năm vừa qua, nước này đã đón 2,85 triệu lượt khách, tăng 0,5% so với một năm trước đó.

Những thị trường khách du lịch hàng đầu của Cuba vẫn tiếp tục là Canada, tiếp theo là Anh, Đức, Pháp, Argentina, Italia, Mexico, Tây Ban Nha và Nga.

Theo ONEI, đóng góp nhiều nhất vào tổng doanh thu mà ngành công nghiệp không khí đem lại là các dịch vụ ăn uống và lưu trú, với mức doanh thu tương ứng là 38,9% và 31,5%. Trong khi đó, dịch vụ vận tải và thương mại nhỏ đóng góp 17% và 8%.

Cuba có tiềm năng dẫn đầu khu vực Caribbean về du lịch nhờ có bãi biển đẹp, những di sản kiến trúc từ thời thuộc địa và nền văn hóa độc đáo. Về quy hoạch ngành du lịch, Cuba có 8 vùng ưu tiên tập trung phát triển du lịch, trong đó có La Habana, Varadero, quần đảo Jardines del Rey gồm cả đảo Cayo Coco (phía Bắc tỉnh Ciego de Avilla), Santa Lucia (phía Bắc tỉnh Camaguey).

Những điểm đến thu hút khách nước ngoài có thể kể đến như:

- La Habana Vieja
- Varadero
- Jardines del Rey
- Guardalavaca
- Valle de Viñales...

Bộ Du lịch Cuba là cơ quan nhà nước quản lý và định hướng hoạt động du lịch. Cơ quan này thảo ra chính sách và kiểm soát việc áp dụng những chính sách ấy trong các đơn vị quản lý trực tiếp các tài sản thuộc lĩnh vực. Trường Đại học tổng hợp La Habana cũng mở Khoa Du lịch nhằm mục đích đào tạo cán bộ và nghiên cứu, phát triển lĩnh vực du lịch. Ngành du lịch Cuba đặt mục tiêu trong năm 2014 sẽ đón khoảng ba triệu khách du lịch nước ngoài.

- Khai khoáng

Cuba là nước có trữ lượng nikel đứng thứ 3 thế giới và thứ năm về sản xuất nikel, đạt 75.000 tấn. Hiện tại giá nikel thị trường thế giới rất cao vì thế xuất khẩu nikel là nguồn thu nhập ngoại tệ lớn của Cuba sau xuất khẩu dịch vụ y tế và xã hội. Ngành ni-ken trong những năm 90 đã liên doanh với các Công ty nước ngoài để sản xuất, luyện và xuất khẩu nikel và coban. Gần đây, ngành này đã được đầu tư và hiện đại hóa công nghệ. Sản xuất nikel đã vượt gấp đôi so với thập kỷ trước và đã trở thành mặt hàng đứng đầu về xuất khẩu. Hiện nay Canada và Trung Quốc là hai đối tác liên doanh trong lĩnh vực này. Dự kiến đến năm 2008 sẽ nâng sản lượng lên 100.000 tấn và tăng gấp đôi trong 10 năm tới. Ngoài nikel ra, các Công ty nước ngoài đã và đang thăm dò tìm kiếm các khoáng sản khác như vàng, bạc, nhôm, crôm cùng với mỏ đá marmol và zeolit.

Cuba có nhiều mỏ quặng quan trọng, như nikel với trữ lượng tương đương 34,4% toàn

trữ lượng của thế giới, Cobalt và đồng... Quặng nikel chủ yếu được tìm thấy ở Quận Moa thuộc tỉnh Holguin và ở tỉnh Guantanamo (cho dù có trữ lượng ít hơn). Đây là sản phẩm có ý nghĩa quan trọng nền tảng đối với nền kinh tế Cuba. Chính phủ có kế hoạch tăng sản lượng nikel lên 80.000 tấn một năm, thậm chí nếu có thể sẽ tăng tới 100.000 tấn/năm.

Cobalt cũng là khoáng sản có giá trị cao được tìm thấy tại miền đông lãnh thổ Cuba với trữ lượng tương đương 26% trữ lượng cả thế giới và sản lượng tương đương 10%, chủ yếu được xuất khẩu sang Trung Quốc.

Đối với cả hai loại khoáng sản kể trên, Cuba đã ký các thỏa thuận với Canada và Trung Quốc. Ngoài ra, hàng năm Cuba cũng sản xuất 400.000 tấn thép công nghiệp tại các khu công nghiệp thuộc La Habana và tỉnh miền đông Las Tunas. Sản lượng muối biển đạt xấp xỉ 250.000 tấn một năm, chủ yếu được sản xuất ở địa danh Puerto Padre và Guantanamo, cả hai địa danh trên đều thuộc miền đông Cuba

- Ngành mía đường:

Ngành đường mía giữ một vai trò quan trọng trong nền kinh tế quốc dân, nhất là nguồn lao động cho một số lớn người dân Cuba. Sau hai vụ mía đường tồi tệ nhất trong hơn 1 thế kỷ qua, ngành mía đường Cuba đang có tín hiệu phục hồi nhờ những nỗ lực cải tổ ngành sản xuất này của Chính phủ.

Các nhà máy đường đã hoạt động trở lại và sản lượng bắt đầu tăng.

Giá đường trên thị trường thế giới đang tăng, mang lại nhiều lợi nhuận hơn cho ngành sản xuất đường. Việc cải cách ngành mía đường một cách triệt để sẽ giúp thúc đẩy các lĩnh vực khác của nền kinh tế chỉ huy đang hoạt động thiếu hiệu quả ở Cuba. Chính phủ đã giải thể Bộ Mía đường, thay thế vào đó là tập đoàn Công nông các doanh nghiệp mía đường hoạt động theo cơ chế doanh nghiệp gọn nhẹ và linh hoạt hơn.

Không chỉ là động lực của nền kinh tế, ngành công nghiệp mía đường của Cuba còn đóng góp tới 86% sản lượng điện từ các nguồn năng lượng tái tạo tại quốc đảo vùng Caribe này. Bà Barbara Hernandez, Giám đốc Tập đoàn mía đường quốc doanh Azcuba, cho biết trong thập kỷ qua, ngành mía đường Cuba đã thành công trong việc tự túc năng lượng cho tất cả các máy mía đường và các nhà máy trong chuỗi sản xuất của ngành công nghiệp này nhờ vào nguồn bã mía. Không chỉ vậy, ngành công nghiệp này còn bán lượng điện dư cho các mạng lưới điện công cộng, theo đó, trong vụ mùa 2012 - 2013, ngành mía đường đã bán lượng điện dư 110,5 gigawatt giờ (GWh).

Theo bà Hernandez, Chính phủ Cuba đang có kế hoạch đầu tư xây dựng một hệ thống các nhà máy điện sinh học có liên kết với các nhà máy mía đường nhằm sản xuất hơn 725 megawatt (MW) điện trong thời gian từ năm 2015 - 2030, góp phần giảm áp lực nhập khẩu năng lượng của nước ngoài.

Cuba đang nỗ lực hiện đại hóa công nghệ canh tác mía, sản xuất đường và các sản phẩm từ cây mía, nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng sản phẩm phục vụ xuất khẩu. Bên cạnh đó, Cuba cũng mở rộng hợp tác với các nước như Venêxuêla, Italia và Braxin trong sản xuất các sản phẩm từ cây mía. Cuba hiện có 6 liên doanh với các công ty nước ngoài

trong lĩnh vực này. Trong khuôn khổ tổ chức Hiệp ước "Sự lựa chọn Bôliva cho châu Mỹ" (ALBA), Cuba đang hợp tác chặt chẽ với Vênêxuêla để sản xuất thức ăn gia súc và nhiên liệu sinh học ethanol.

Mặc dù vậy doanh thu của ngành đường vẫn thấp hơn các lĩnh vực khác như du lịch và khai thác niken.

- Dược phẩm:

Trong những năm gần đây, chính phủ Cuba dành một trong những ưu tiên đầu tư hàng đầu cho việc phát triển công nghệ sinh học và dược phẩm. Sản phẩm thuốc của Cuba đã được nhiều nước trên thế giới biết đến và ngày càng khẳng định được uy tín trên thị trường thế giới.

Cuba cũng hợp tác với nhiều nước, như Việt Nam, Trung Quốc, Ấn Độ, Nam Phi, Iran, Vênêxuêla và Braxin, trong việc chuyển giao công nghệ và thành lập nhiều liên doanh sản xuất thuốc. Các chuyên gia y tế thế giới đánh giá cao hiệu quả các sản phẩm vắc xin viêm màng não, viêm gan B, cũng như thuốc chống ung thư thực quản và ung thư cổ tử cung của Cuba.

Đầu năm 2008, Trung tâm phân tử miễn dịch La Habana (CIMH) đã bào chế thành công vắc xin điều trị ung thư phổi đầu tiên trên thế giới, có tên gọi là CimaVax EGF. Vắc xin này đã được sử dụng thử nghiệm tại nhiều bệnh viện ở Cuba, Pêru và Malaixia.

- Một số ngành sản xuất chính khác:

+ Đánh bắt hải sản và nuôi cá nước ngọt là những lĩnh vực quan trọng. Ngành này đã đổi mới trang thiết bị để tăng sản lượng, trong đó có cả đầu tư nước ngoài dưới hình thức liên doanh, hợp đồng phân phối và thỏa thuận về các khu nuôi trồng. Hai mặt hàng xuất khẩu có thể mạnh là tôm he và tôm hùm. Xuất khẩu tôm hùm chiếm 80% trị giá xuất khẩu hải sản. Thị trường chính là Tây ban nha, Nhật, Pháp và Canada.

+ Năng lượng: Các nguồn chính là dầu mỏ và khí đốt. Hiện nay Venezuela là nước cung cấp dầu lửa chính cho Cuba (90.000 barils/ngày). Trong khuôn khổ các Hiệp định ký kết giữa Cuba và Venezuela thuộc nhóm ALBA có việc liên doanh khôi phục Nhà máy lọc dầu Cienfuegos (70.000 barrils/ngày) và khai thác dầu trong nước. Khai thác dầu và khí đồng hành của Cuba đạt 4,3 triệu tấn/ năm bằng 40% nhu cầu tiêu dùng cả nước. Hiện nay có trên 40 lô do các Công ty liên doanh thuộc 16 nước thăm dò và khai thác. Cuba càng ngày càng ít phụ thuộc vào năng lượng từ nước ngoài, nước này đã ký hợp đồng tìm kiếm dầu mỏ với các công ty nước ngoài theo hình thức chịu rủi ro.

+ Công nghệ vi sinh: Từ hơn hai thập kỷ nay, Cuba đã chú trọng phát triển Công nghệ vi sinh trong các Tổ hợp khoa học. Cuba có thế mạnh trong sản xuất vắc- xin chống viêm gan B, viêm não Nhật bản, chống ung thư, mỡ máu, bạch tạng... Hiện đã có nhiều kết quả khả quan trong xuất khẩu các sản phẩm cũng như ngành công nghệ này.

+ Một số ngành dựa vào nhân lực có tay nghề cao cũng có đóng góp lớn như: y tế, giáo dục, thể dục thể thao và một số ngành khác.

2. Thương mại

Chính sách thương mại và hội nhập

Cuba là một nước kinh tế mở, phụ thuộc nhiều vào ngoại thương. Ngoại thương Cuba có ảnh hưởng lớn và quyết định đến kinh tế đất nước. Chính vì vậy trong số các mục tiêu của ngoại thương có vấn đề đa dạng hóa các đối tác và hoạch định lại chính sách thương mại nhằm tìm kiếm các thị trường thuận tiện cho xuất khẩu và có tính cạnh tranh các các mặt hàng xuất khẩu. Hiện nay Cuba có quan hệ buôn bán với hơn 170 nước.

Mục tiêu chính của ngoại thương Cuba là đảm bảo thị trường cho các sản phẩm xuất khẩu chính và cũng tạo điều kiện có những cung hàng thiết yếu gần hơn về mặt địa lý. Các đối tác xuất khẩu chính của Cuba là Hà Lan, Canada, Venezuela, Tây Ban Nha, Trung Quốc, Liên bang Nga, Braxin, Pháp, Đô mi ních, Mexico. Các đối tác cung cấp hàng nhập khẩu chính cho Cuba là Venezuela, Trung Quốc, Tây Ban Nha, Mỹ, Canada, Braxin, Đức, Italia, Mexico, Việt Nam.

Trong những năm gần đây, Cuba đã củng cố quan hệ buôn bán với các nước Mỹ La tinh và vùng Ca-ri-bê. Cuba là thành viên của Hiệp hội Liên kết Mỹ La tinh (ALADI) từ 26/8/1999. Buôn bán của Cuba với ALADI chiếm 80% của Cuba với Mỹ La tinh và Ca-ri-bê. Năm 2000 Cuba đã ký Hiệp định Thương mại và Hợp tác kinh tế với Cộng đồng Ca-ri-bê (CARICOM). Cuba tham gia Nhóm ACP (Châu Phi, Ca-ri-bê, Thái Bình dương) và CARIFORUM, một tổ chức của vùng Ca-ri-bê để quan hệ với Liên hiệp Châu Âu. Hiện nay Cuba là thành viên của Tuyên bố chung và Thỏa ước về việc áp dụng sáng kiến Bolivar cho châu Mỹ (ALBA), điển hình của việc liên kết Mỹ La tinh trên cơ sở của tình đoàn kết và hợp tác.

Liên hiệp Châu Âu là một trong những đối tác thương mại chính, trong đó chủ yếu là Tây Ban Nha, Hà Lan, Pháp, Ý và Đức. Các mặt hàng xuất khẩu chính sang đó là: kền, xi gà, nước hoa quả, thủy sản và đường mía. Cuba nhập từ đó: lương thực thực phẩm, máy móc-thiết bị, hóa chất...

Chế độ hoạt động ngoại thương

Bộ Ngoại thương và Đầu tư nước ngoài là đơn vị được nhà nước Cuba giao lãnh đạo, thực hiện và kiểm soát việc áp dụng chính sách của nhà nước và của chính phủ đối với hoạt động thương mại, đầu tư và hợp tác kinh tế với nước ngoài. Các hoạt động xuất nhập khẩu do các doanh nghiệp và tổ chức có giấy phép thực hiện.

Đến tận thập kỷ 80, chỉ có 30 cơ quan quốc doanh được quyền xuất nhập khẩu, nay đã được phép làm hơn 400 tổ chức kinh tế Cuba, trong đó có quốc doanh, doanh nghiệp 100% vốn Cuba hoặc liên doanh với nước ngoài. Các tổ chức kinh tế này có thể là chuyên ngành hoặc đa ngành.

Việc nhập khẩu không áp dụng hoặc hạn ngạch. Tất cả các hàng vào Cuba phải báo Hải quan và chịu kiểm tra. Tất cả phải thực hiện các quy định hiện hành về bảo vệ tài sản quốc gia, cấm ma túy, bảo vệ dịch tễ và môi trường...

Năm 1989, trao đổi thương mại của Cuba với các nước với các nước châu Âu chủ yếu là với Liên xô cũ chiếm 87%. Hiện nay, Cuba đã duy trì mối quan hệ thương mại với hơn

170 quốc gia và vùng lãnh thổ, tính theo tỉ lệ % gồm châu Âu: 31,47, châu Á: 22,20, châu Mỹ: 43,77 và các khu vực còn lại: 2,56 (%).

Cũng như các nước đang phát triển khác, các mặt hàng xuất khẩu của Cuba phụ thuộc các sản phẩm truyền thống. Tuy nhiên, một số mặt hàng mới, có giá trị gia tăng cao đang tiến bước xuất khẩu, đó là hàng cơ khí, dược phẩm và sản phẩm công nghệ sinh học, hoa quả tươi và nước hoa quả...

Mục tiêu trước mắt và lâu dài của Cuba là thay thế hàng nhập khẩu, tăng cường xuất khẩu các mặt hàng truyền thống và phi truyền thống, đa dạng hóa quan hệ thương mại với các nước, tạo sự đa dạng và cạnh tranh trong lĩnh vực xuất khẩu, cũng như nhằm đạt được mục tiêu chiến lược thay thế nhập khẩu.

Tình hình xuất nhập khẩu của Cuba

Ngoại thương Cuba cũng đã vượt qua khó khăn, trở ngại do chính sách bao vây, cấm vận của Mỹ, đạt giá trị xuất khẩu năm 2013 là 6,252 tỷ USD.

Cán cân thương mại của Cuba giai đoạn 2009 – 2013

Đvt: tỷ USD

Năm	Kim ngạch xuất khẩu	Tỉ lệ tăng/giảm kim ngạch xuất khẩu	Kim ngạch nhập khẩu	Tỉ lệ tăng/giảm kim ngạch nhập khẩu	Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu
2009	2,88		8,91		11,79
2010	3,31	14,93	10,25	15,04	13,56
2011	6,35	91,84	13,26	29,37	19,61
2012	5,97	-5,98	13,72	3,47	19,69
2013	6,252	4,72	13,6	-0,87	19,852

Nguồn: *indexmundi.com*

Trong hoạt động xuất khẩu, đường là mặt hàng quan trọng, ngoài ra còn có nicken, cá, rượu rom và ximăng; mặt hàng xuất khẩu không truyền thống như hoa quả, nước hoa quả chế biến, sản phẩm dược, sản phẩm công nghệ sinh học, sản phẩm từ thép, sắt, công nghiệp máy móc.

Các mặt hàng nhập khẩu chính là thực phẩm, chiếm khoảng 15 đến 20% sản lượng nhập khẩu hàng năm của Cuba. Bên cạnh đó là nhu cầu nhập khẩu các loại máy móc, thiết bị trong những năm gần đây đang gia tăng.

Xuất khẩu năm 2013 đạt 6,252 tỷ USD. Mặt hàng xuất khẩu chính: dầu mỏ, dược phẩm, đường, thuốc lá, cá, cam quýt, cà phê. Đối tác xuất khẩu chính: Canada (17,7%), Trung Quốc (16,9%), Venezuela (12,5%), Hà Lan (9%), Tây Ban Nha (5,9%).

Nhập khẩu năm 2013 đạt 13,6 tỷ USD. Mặt hàng nhập khẩu chính: xăng dầu, thực phẩm, thiết bị và máy móc, hóa chất.

Đối tác nhập khẩu chính: Venezuela (38,3%), Trung Quốc (10,8%), Tây Ban Nha (8,9%), Braxin (5,2%), Hoa Kỳ (4,3%)

3. Đầu tư

Môi trường đầu tư

Cuba thực hiện chính sách mở cửa đối với mọi khu vực kinh tế, cho phép các nhà đầu tư nước ngoài tham gia vào thị trường, ngoại trừ các lĩnh vực giáo dục, y tế và quốc phòng. Khu vực kinh tế tư nhân được phép tồn tại nhưng giới hạn với một tỷ lệ rất nhỏ. Chính phủ Cuba đang xem xét lại các điều khoản trong giấy phép kinh doanh, bao gồm: mục tiêu xã hội và xây dựng các rào cản đối với nhà đầu tư, như trì hoãn việc thanh toán của doanh nghiệp Cuba, tăng cường các quy định có tính phiến hà và tăng chi phí đăng ký, hoạt động kinh doanh. Việc tham gia đầu tư vào Cuba thực sự là thách thức đối với các doanh nghiệp, ngoại trừ các doanh nghiệp đã có kinh nghiệm đối với thị trường này.

Cuba thực hiện chính sách nói lỏng và cho phép, khuyến khích các nhà đầu tư Trung Quốc và Venezuela tham gia vào thị trường. Cuba cho phép các nhà tư bản tham gia đầu tư vào hệ thống xã hội, nhưng sau đó sẽ kìm hãm nhà đầu tư với một hệ thống phức tạp, và đôi khi là các quy định, chế tài trái ngược nhau. Chỉ khi các nhà đầu tư tìm ra được các quy luật kinh tế ở Cuba, việc kinh doanh của họ mới bắt đầu có những thay đổi tích cực. Thêm vào đó, ngoại trừ khu vực dịch vụ thực phẩm, thì ở các khu vực khác lực lượng lao động bị giới hạn. Taxi tư nhân không được đưa đón khách tại khách sạn hay sân bay; giáo viên không được dạy thêm ngoài giờ...

Mục tiêu chủ yếu của Cuba về thu hút đầu tư nước ngoài là nhằm phát triển kinh tế và tìm biện pháp thoát ra khỏi thời kỳ khó khăn đặc biệt kể từ khi CNXH ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ. Cụ thể là

- Bổ sung cho các nguồn lực trong nước để đạt được mục đích phát triển cao về kinh tế và công nghệ trong các lĩnh vực và khu vực mà Nhà nước ưu tiên ;
- Thích nghi với các điều kiện môi trường và nhu cầu cụ thể của đất nước trong từng bước phát triển ;
- Tìm các thị trường mới về xuất khẩu, công nghệ cạnh tranh và nguồn tài chính chủ yếu là dài hạn .

Theo Luật đầu tư số 77 năm 1995 các nhà đầu tư có thể chọn một trong các hình thức sau: Công ty hỗn hợp, hợp đồng liên kết kinh tế quốc tế và công ty 100% vốn nước ngoài.

Các nhà đầu tư có thể bán hoặc chuyển nhượng việc tham gia của mình cho nhà nước hoặc cho người thứ 3 với sự đồng ý trước của mỗi bên và được chính phủ cho phép. Các nhà đầu tư được phép chuyển ngoại tệ ra nước ngoài mà không phải trả thuế. Hiện nay Cuba đã ký hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư với 71 nước và vùng lãnh thổ và hiệp định tránh đánh thuế 2 lần với 8 nước trong đó có Việt Nam.

Những thuận lợi về đầu tư nước ngoài tại Cuba là :

- Có lực lượng lao động tay nghề cao
- Có hạ tầng cơ sở thích nghi và trong đó có 95% lãnh thổ được điện khí hóa.
- Có ổn định về chính trị và xã hội
- Có môi trường an ninh cho người nước ngoài

- Hội nhập sâu rộng của Cuba vào khu vực (ALADI, CARICOM)
- Có vị trí địa lý nằm ở trung tâm của một thị trường đang mở rộng và có nhiều tuyến đường thương mại quan trọng.
- Có hạ tầng cơ sở công nghiệp tốt.
- Nhiều tài nguyên thiên nhiên.

Các lĩnh vực được ưu tiên trong đầu tư là: du lịch, các chế phẩm từ công nghiệp mía đường, năng lượng, công nghiệp về công nghệ thông tin và công nghệ vi sinh. Ngoài ra 1 số lĩnh vực khác cũng được chú trọng xúc tiến đầu tư là công nghiệp dệt, đánh cá, thực phẩm nông nghiệp, cơ khí luyện kim, công nghiệp dược, giao thông vận tải, hệ thống tài chính, thủy lợi.

- Đối với ngành du lịch chủ yếu tập trung vào việc xây dựng các khách sạn cao cấp và hạ tầng cơ sở ngoài khách sạn như sân golf, các khu giải trí... Hiện có 50 hợp đồng về quản lý khách sạn với nước ngoài.
- Về năng lượng chủ yếu là thăm dò và khai thác dầu lửa với 59 lô cho việc khai thác tại khu đặc quyền kinh tế vịnh Mexico và 26 lô trên đất liền.
- Đối với các chế phẩm từ công nghiệp đường chủ yếu là chế biến thức ăn gia súc và tăng sản xuất các sản phẩm mới; tăng chất lượng và công suất sản xuất cồn và đồ uống. Sản xuất các tấm ép từ bã mía nhằm cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp sản xuất bàn ghế, sản xuất xi măng cung cấp cho công nghiệp xây dựng; sản xuất phân bón vi sinh và các loại phân hữu cơ khác.
- Đối với công nghệ tin học chủ yếu tập trung cho sản xuất phần mềm đo lường, đóng gói và các ứng dụng công nghệ. Đối với công nghệ vi sinh chủ yếu là tập trung cho việc phát triển các liên doanh về các dự án đặc biệt ; chia sẻ thị trường và quyền sử dụng bản quyền, tài trợ cho các dự án được xác định và thâm nhập các thị trường mới .

Tuy nhiên theo ý kiến của một số nhà đầu tư nước ngoài thì cơ chế đầu tư ở Cuba quá chặt chẽ, thủ tục cấp xét dự án đầu tư quá tập trung và thời gian chờ đợi lâu, nhiều số quy định không rõ ràng nhất là về giá đất cho dự án...

Website cung cấp thông tin về đầu tư: <http://www.cpi-minvec.cu>

Tình hình đầu tư nước ngoài

Quốc hội Cuba vừa thông qua Luật Đầu tư nước ngoài mới với mục tiêu thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế đất nước.

Theo thông tin từ nhật báo Granma của Cuba, Luật Đầu tư mới được thông qua tại phiên họp bất thường của Quốc hội Cuba vào ngày 29/3/2014. Qua đó, cho phép các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào nhiều lĩnh vực, trong đó, nông nghiệp và sản xuất lương thực, phát triển công nghệ cao... được ưu tiên hàng đầu. Song, luật đầu tư mới này cũng trừ một số lĩnh vực không được phép tham gia như y tế, giáo dục và các hoạt động kinh doanh trong quân đội. Cuba gần đây đã mở cửa một số khu vực quan trọng như ngành công nghiệp mía đường, du lịch, dầu mỏ cho đầu tư nước ngoài.

Một trong những điểm đáng chú ý của Luật Đầu tư nước ngoài mới là các đối tác nước ngoài kết hợp các đơn vị kinh tế nhà nước thành lập công ty liên doanh sẽ được miễn

thuế thu nhập trong vòng 8 năm đầu tiên. Sau đó, hội đồng bộ trưởng sẽ cân nhắc việc gia hạn ưu đãi này nếu cần thiết. Trong trường hợp không được gia hạn, các công ty liên doanh sẽ phải đóng thuế thu nhập 15%. Tuy nhiên, luật cũng quy định áp mức thuế cao, có thể lên tới 50%, đối với các hoạt động khai thác tài nguyên quốc gia, các nguồn năng lượng tái sinh và không tái sinh.

Cuba mỗi năm cần khoảng 2 - 2,5 tỷ USD vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài để có thể thúc đẩy mô hình kinh tế xã hội chủ nghĩa thịnh vượng và bền vững. Còn Chủ tịch Cuba, Raul Castro đã gọi dự luật trên là “tối quan trọng” với nền kinh tế Cuba.

Với chủ trương thu hút vốn đầu tư nước ngoài, Chính phủ Cuba chính thức mở cửa cho các hoạt động đầu tư nước ngoài vào đặc khu kinh tế tại cảng biển Mariel, nằm cách thủ đô La Habana khoảng 50km về phía tây. Đặc khu kinh tế Mariel là khu chế xuất thương mại tự do đầu tiên của Cuba, một trong những ví dụ điển hình nhất trong chính sách đổi mới đang được thúc đẩy, được khởi công vào năm 2011 và dự kiến sẽ hoàn thành vào cuối năm nay. Với tổng số vốn đầu tư khoảng 957 triệu USD, các công ty nước ngoài đầu tư vào đặc khu kinh tế này được hưởng một số ưu đãi về thuế quan, trong đó có quy định về miễn thuế thuê nhân công và thuế hàng hóa trong thời hạn 10 năm. Sau khi đưa vào khai thác, đặc khu kinh tế Mariel có khả năng tiếp nhận khoảng 3 triệu container/năm và tạo hàng trăm nghìn việc làm cho người dân.

Như vậy, sau khi được thông qua, Luật Đầu tư nước ngoài mới sẽ có hiệu lực trong vòng 90 ngày sau khi được ban bố.

4. Cơ sở hạ tầng kinh tế

(Nguồn *cia.gov.vn*, số liệu 2013)

Thông tin liên lạc

- Số thuê bao điện thoại cố định: 1.217 triệu thuê bao
- Số thuê bao điện thoại di động: 1.682 triệu thuê bao
- Mã internet quốc gia: .cu
- Máy chủ internet : 3.244
- Số người sử dụng Internet: 1,606 triệu người.
- Đài phát thanh và Truyền hình do Nhà nước quản lý Viện phát thanh và truyền hình Cuba là đơn vị chịu trách nhiệm quản lý sóng phát thanh truyền hình trên cả nước. Các kênh truyền hình trong nước của Cuba gồm có:
 Cubavision
 Tele Rebelde
 Canal Educativo
 Canal Educativo 2
 Multivision
- Tại thủ phủ của mỗi tỉnh và một số Quận trọng yếu có một kênh truyền hình địa phương để phục vụ nhu cầu văn hóa giải trí cũng như tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân.
- Hiện nay, hệ thống đài phát thanh Cuba có tổng số 91 đài phát: 1 đài quốc tế, 6 đài quốc gia, 18 đài tỉnh, 66 đài quận.

Giao thông - Vận tải

- Đường ống khí ngưng tụ , khí gas , khí gas hóa lỏng , dầu thô, sản phẩm chưng cất
- Sân bay: 133 (năm 2013)
- Sân bay có đường băng trải nhựa: 64; sân bay có đường băng không trải nhựa: 69.
- Đường bộ: 60.858 km (đường trải nhựa: 29.820 km, đường không trải nhựa: 31.038 km).
- Đường thủy: 240 km
- Đường sắt: 8.203 km. Đường ống: 41 km (đường ống gas), 230 km (đường ống dầu).
- Đường thủy: 240 km (hầu hết đều ở gần cửa sông).
- Những sân bay quốc tế chính: La Habana, Santiago de Cuba, Varadero, Camagüey, Cayo Largo, Cayo Coco và Holguín.
- Những cảng quốc tế chính: La Habana, Santiago de Cuba, Matanzas, Mariel, Cienfuegos và Nuevitas.

5. Một số chỉ tiêu kinh tế, thương mại, đầu tư cơ bản

(Nguồn: www.cia.gov)

- GDP theo sức mua: 121 tỷ USD
- GDP theo bình quân đầu người: 10.200 USD
- GDP – tốc độ tăng trưởng thực: 3,1%
- GDP đóng góp theo ngành: nông nghiệp: 3,8%, công nghiệp: 17,2%, dịch vụ: 63,2%
- Tỷ lệ lạm phát: 6%
- Tỷ lệ thất nghiệp: 4,3% (năm 2013)
- Lực lượng lao động: 5,233 triệu người, trong đó khu vực nhà nước chiếm 72,3%, khu vực tư nhân 27,7%
- Lực lượng lao động phân bổ theo ngành: nông nghiệp: 19,7%, công nghiệp: 17,1%, dịch vụ: 63,2%
- Thu chi ngân sách: Thu 47,62 tỷ USD, Chi 50,29 tỷ USD (năm 2013)
- Thuế và các khoản thu khác: 65,9% GDP (năm 2013)
- Các sản phẩm nông nghiệp chủ đạo: đường, thuốc lá, gạo, khoai tây, đậu, cà phê, cam quýt, thịt trâu bò...
- Các sản phẩm công nghiệp chủ đạo: dầu khí, thép, máy móc nông nghiệp, xi măng, dược phẩm...
- Tốc độ phát triển sản xuất công nghiệp: 2,6% (năm 2013)
- Nợ công: 35,9% GDP
- Dự trữ ngoại tệ và vàng: 4,993 tỷ USD (31/12/2013)

6. Quan hệ quốc tế

Cuba đã đặt quan hệ thương mại với hơn 170 quốc gia và vùng lãnh thổ, thực hiện chính sách mở cửa và đa dạng hoá thương mại quốc tế. Tính theo vùng lãnh thổ, các bạn hàng lớn nhất trong trao đổi thương mại với Cuba bao gồm:

- Châu Âu, chiếm khoảng 45% lượng hàng hoá xuất nhập khẩu của Cuba
- Châu Mỹ: 40%, trong đó các quốc gia châu Mỹ La tinh và vùng Caribbean là 28%
- Châu Á: 15%.

Cho đến nay, Cuba vẫn tiếp tục chính sách củng cố các mối quan hệ kinh tế quốc tế với các quốc gia bạn hàng truyền thống như Venezuela, Trung Quốc, Nga, Tây Ban Nha, Braxin và Việt Nam.

Cuba tham gia các tổ chức quốc tế sau: Hiệp hội hợp nhất châu Mỹ latin (ALADI), Thỏa thuận về thương mại và hợp tác với Cộng đồng Caribbean (Caribbean community - CARICOM), Hiệp hội các quốc gia vùng Caribbean (Association of Caribbean States), MERCOSUR và The Andean Community, Hiệp định chung về Thuế và Thương mại, Tổ chức Thương mại Thế giới (World Trade Organization)...

PHẦN III: QUAN HỆ HỢP TÁC VIỆT NAM - CUBA

1. Quan hệ ngoại giao

Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức: 02/12/1960. Từ đó đến nay, Đảng, Chính phủ và nhân dân Cuba luôn kề vai sát cánh, là nguồn động lực to lớn góp phần vào thắng lợi của nhân dân Việt Nam. Cuba là nước đi đầu trong phong trào nhân dân thế giới ủng hộ cuộc đấu tranh giành và bảo vệ độc lập, tự do, xây dựng đất nước của Việt Nam; quan tâm thúc đẩy quan hệ mọi mặt với Việt Nam trên các lĩnh vực có thể mạnh như xây dựng, giao thông, công nghệ sinh học, giáo dục, y tế, thể dục - thể thao, nông nghiệp (cung cấp con giống, giống mía cao sản, phòng trừ sâu bệnh, công nghệ chăn nuôi bò, cá sấu...). Hai bên cũng luôn đoàn kết, ủng hộ lẫn nhau trong các hoàn cảnh khó khăn do thiên tai gây ra.

Hai nước trao đổi nhiều đoàn Cấp cao, nổi bật trong những năm gần đây là các chuyến thăm Cuba của Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết gặp Lãnh đạo cấp cao Cuba dịp dự Hội nghị Cấp cao Không Liên Kết 14 tại La Ha-ba-na (9/2006), Phó Thủ tướng Trương Vĩnh Trọng thăm Cuba (6/2011), Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thăm Cuba (tháng 4/2012), Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng (27/3/2014); và các chuyến thăm Việt Nam của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tiếp Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Nhà nước và Hội đồng Bộ trưởng Cuba (6/2013), Chánh án tòa án nhân dân tối cao Cu Ba (11/9/2013), Hội đồng nhà nước Cuba (10/2013), thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng tiếp Đại sứ Cuba (11/2013) Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng tiếp Đại sứ Cuba (1/2014).

Các hiệp định đã ký kết

- Hiệp định giữa Chính phủ CHXHCN Việt Nam và Chính phủ CH Cuba về trao đổi thương mại và các hình thức hợp tác kinh tế khác (1996)
- Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư giữa Chính phủ CHXHCN Việt Nam và Chính phủ CH Cuba (1995)
- Hiệp định về hợp tác du lịch giữa Chính phủ CHXHCN Việt Nam và Chính phủ CH Cuba (1999)
- Thỏa thuận hợp tác trong lĩnh vực kiểm dịch và bảo vệ thực vật giữa Chính phủ CHXHCN Việt Nam và Chính phủ Cuba (1999)
- Hiệp định tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế thu nhập giữa CHXHCN Việt Nam và Cộng hòa Cuba (2002).

Tháng 6/2007, Việt Nam và Cuba đã ký 8 hiệp định và thỏa thuận hợp tác bao gồm:

- Nghị định thư hợp tác văn hoá
- Hiệp định hợp tác về thể thao;
- Hiệp định hợp tác về truyền hình;
- Biên bản ghi nhớ về việc tiếp tục dự án trồng lúa hộ gia đình giai đoạn 3 ở Cuba;
- Hiệp định hợp tác trong lĩnh vực tài chính;
- Kế hoạch hợp tác về lưu trữ;
- Hợp đồng thăm dò và khai thác dầu khí trên đất liền;
- Hợp đồng thăm dò và khai thác dầu khí tại vịnh Mexico.

2. Quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại

Ngày 13/9/2004, hai bên đã ký kết việc thiết lập Ủy ban Doanh nghiệp Hỗn hợp Việt Nam – Cuba. Phòng Thương mại Cuba sẵn sàng cung cấp cho các doanh nghiệp Việt Nam những thông tin về cơ hội kinh doanh tại Cuba.

Trong những năm gần đây, trao đổi thương mại giữa Việt Nam – Cuba liên tục tăng. Việt Nam đã trở thành nước cung cấp gạo chủ yếu và ổn định cho Cuba. Hàng năm, Việt Nam xuất khẩu một lượng gạo lớn sang Cuba theo phương thức trả chậm. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng xuất khẩu máy vi tính, bóng đèn tiết kiệm điện, giày dép, quần áo, mỹ phẩm, đồ gia dụng, đồ gỗ nội thất... sang Cuba. Việt Nam nhập khẩu từ Cuba chủ yếu là vắc xin và các sản phẩm công nghệ sinh học. Các chuyên gia và các nhà khoa học Cuba đã giúp đỡ Việt Nam trong một số lĩnh vực như trồng mía, sản xuất đường, cung cấp con giống, công nghệ nuôi cá sấu, nuôi cá, nuôi tôm, trao đổi các đề tài về công nghệ sinh học, công nghệ và kinh nghiệm sử dụng Ozone trong điều trị y học...

Tuy nhiên, theo thống kê của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và của Phòng Thương mại và Công nghiệp Cuba, mới chỉ có ít hơn 2% số doanh nghiệp Việt Nam quan tâm làm ăn với Cuba.

Những thuận lợi và khó khăn trong quan hệ kinh tế - thương mại giữa Việt Nam và Cuba như sau:

+ Thuận lợi:

- Quan hệ chính trị giữa hai nước rất tốt đẹp .
- Cuba có nhu cầu lớn về lương thực, thực phẩm nhất là gạo (600 000 tấn/năm), than đá (30000 tấn/năm), máy vi tính (400-500 000 chiếc/năm), bóng đèn compact và nhiều hàng công nghiệp nhẹ và hàng tiêu dùng khác như quần áo, giày dép, đồ điện gia dụng... là những mặt hàng Việt Nam có nhiều khả năng cung cấp.
- Yêu cầu của người tiêu dùng của người dân Cuba không cao như ở các nước khác.

+ Khó khăn:

- Thường là thanh toán chậm (từ 90 ngày đến 360 ngày hoặc dài hơn), trong khi đó doanh nghiệp của ta vốn không lớn..
- Vận tải: Xa, cước phí vận chuyển cao.
- Các đối tác thiếu thông tin về cung/ cầu của nhau.

Cách tiếp cận:

- Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tham gia Hội chợ triển lãm, tăng cường các Đoàn qua lại để nắm bắt cơ hội buôn bán, đầu tư. Hàng năm Cuba có khoảng 14 hội chợ chuyên ngành và đa ngành. Đáng chú ý nhất là hội chợ quốc tế FIHAV tổ chức vào tháng 11 hàng năm thu hút khoảng 60 nước tham dự với 1.300 công ty trong và ngoài Cuba. Ngoài ra, hội chợ quốc tế vùng Caribe được tổ chức vào tháng 6 hàng năm cũng thu hút rất nhiều doanh nghiệp trong khu vực. Việt Nam không chỉ xuất khẩu gạo sang Cuba, đồng thời hợp tác có kết quả trong lĩnh vực sản xuất lúa ở hộ gia đình, nhằm giúp Cuba tự túc lúa gạo.
- Nghiên cứu khả năng áp dụng tín dụng xuất khẩu (cho vay để mua hàng) như nhiều nước đã làm.

- Lập kho ngoại quan trên cơ sở vốn của doanh nghiệp để XK vào Cuba và các nước Mỹ La tinh

3. Hợp tác đầu tư

Doanh nghiệp hai nước đã thực hiện nhiều biện pháp trao đổi thông tin, tìm hiểu thị trường, môi trường kinh doanh nhằm tìm ra những giải pháp tối ưu nhằm thúc đẩy các hoạt động đầu tư kinh doanh một cách nhanh chóng và thuận lợi nhất.

Cuba có hai dự án liên doanh tại Việt Nam trong lĩnh vực xây dựng và nông nghiệp. Cuba đã hợp tác với Việt Nam xây dựng đường Hồ Chí Minh. Việt Nam luôn tạo điều kiện cho nhà đầu tư Cuba sang đầu tư, kinh doanh có hiệu quả ở Việt Nam.

Việt Nam đã đầu tư khai thác dầu khí theo hình thức chịu rủi ro và có nhiều cơ hội đầu tư sản xuất tại Cuba như, sản xuất các hàng hóa tiêu dùng, hàng công nghiệp nhẹ như quần áo, giấy dếp, sản xuất bao tải, phát triển trồng lúa vì hiện tại Cuba thiếu nguyên vật liệu sản xuất, thiếu phụ tùng thay thế, một số ngành thiếu lao động... Cuba kêu gọi doanh nghiệp Việt Nam đầu tư vào các khu công nghiệp của nước này. Tại hai thành phố lớn của Cuba là La Habana và Santiago de Cuba có một số khu công nghiệp, các doanh nghiệp Việt Nam có thể đầu tư, xây dựng các nhà máy sản xuất hàng bán tại Cuba và các nước vùng Caribe.

PHẦN IV: MỘT SỐ ĐIỀU CẦN BIẾT KHI KINH DOANH VỚI THỊ TRƯỜNG CUBA

1. Các quy định về xuất nhập khẩu

1.1. Thủ tục nhập khẩu

Để nhập khẩu hàng hóa vào Cuba, doanh nghiệp nhập khẩu cần phải nộp các chứng từ nhập khẩu theo quy định viết bằng tiếng Tây Ban Nha cho cơ quan hải quan tại cửa khẩu và một số chứng từ bổ sung liên quan đến lô hàng nhập khẩu như bảng kê chi tiết về hàng hóa nhập khẩu. Trong trường hợp đơn vị này chưa có đầy đủ các thông tin cần thiết về lô hàng thì có thể nộp tờ khai tạm thời, hoặc tờ khai chưa hoàn thiện và lập cam kết sẽ nộp đủ tờ khai hải quan hoàn thiện và toàn bộ tài liệu còn thiếu.

1.2 Chứng từ nhập khẩu

Để nhập khẩu hàng hoá vào Cuba, các doanh nghiệp cần phải có đầy đủ các chứng từ sau:

- Tờ khai hải quan
- Hoá đơn thương mại: một bản chính, hai bản sao. Chứng từ này có thể viết bằng tiếng Tây Ban Nha hoặc tiếng Anh. Hoá đơn chỉ được đóng dấu một lần và phải bao gồm các nội dung cụ thể sau:
 - + Tên, địa chỉ đơn vị xuất khẩu
 - + Địa điểm, thời gian bán hàng
 - + Ngày bán, ngày thanh toán hoá đơn
 - + Tên, địa chỉ đơn vị nhập khẩu
 - + Số lượng thùng hàng, bao gói, loại sản phẩm
 - + Trọng lượng tịnh và trọng lượng tổng của hàng hóa; trọng lượng của cả lô hàng (tính bằng kilogram)
 - + Đơn giá
 - + Chi phí liên quan mà người tiêu dùng phải trả (không bao gồm trong giá sản phẩm)
 - + Tổng giá
 - + Điều kiện cơ sở giao hàng (FOB, CIF...)
 - + Tỷ lệ và giá trị chiết khấu (nếu có)
- Phiếu đóng gói: gồm số hiệu hợp đồng, tên đơn vị xuất khẩu, tên đơn vị nhập khẩu, kích thước, trọng lượng, chủng loại hàng hoá số lượng thùng hàng, ký mã hiệu.
- Giấy chứng nhận xuất xứ (trong trường hợp được yêu cầu hoặc để được hưởng các điều kiện ưu đãi về thuế).
- Vận đơn: hai bản, gồm một bản gốc và một bản copy, cả hai bản này đều phải có chữ ký.
- Đơn bảo hiểm
- Các chứng từ khác (trong trường hợp được yêu cầu): Giấy chứng nhận kiểm dịch động thực vật (trường hợp hàng hoá là các loại nông sản, sản phẩm chế biến từ động vật, hạt cây trồng, thực vật, khoai tây...), giấy phép nhập khẩu...
- Giấy phép nhập khẩu: Các doanh nghiệp cần đăng ký xin cấp giấy phép nhập khẩu ít nhất 15 ngày trước khi tàu cập cảng. Việc đồng ý cấp phép hoặc từ chối cấp phép sẽ được thông báo trong 10 ngày sau đó.

1.3 Các mặt hàng cấm xuất, nhập khẩu

+ Các mặt hàng cấm xuất khẩu và nhập khẩu

- Thuốc, thành phần có chứa ma túy và chất gây mê trừ khi sử dụng cho cá nhân và có đơn thuốc đi kèm.
- Chất nổ
- Sách báo, tranh ảnh, băng đĩa, vật phẩm khác, có nội dung không lành mạnh, vi phạm các giá trị đạo đức
- Vật phẩm, bao gồm cả sách truyện có nội dung chống lại nền an ninh, ổn định, trật tự của đất nước
- Động vật, thực vật và các loại thành phần khác liên quan đến động thực vật quý hiếm, động thực vật có nguy cơ tuyệt chủng.

+ Các mặt hàng cấm nhập khẩu

- Các thành phần có chứa máu, sinh phẩm (vắc xin, anti-serums (huyết thanh, tế bào gốc cơ quan vi mô, môi trường nuôi cấy vi khuẩn. Các sản phẩm này chỉ được nhập khẩu để sử dụng cho mục đích nghiên cứu và khoa học, và được sự phê duyệt của Bộ y tế cộng đồng. Và một số sản phẩm gây hại cho sức khỏe con người và môi trường. Trong đó có thể kể tới như thuốc gây nghiện, các chất gây ảo giác, hạn chế nhập khẩu các chất độc hại, thuốc nổ.

+ Các mặt hàng cấm xuất khẩu

- Các loại thuốc được sản xuất trong nước nhưng chưa đăng ký sản phẩm với Phòng đăng ký thuốc thuộc Bộ y tế cộng đồng.
- Các loại thuốc chỉ được sử dụng ở bệnh viện, ngoại trừ các trường hợp đang tiếp tục điều trị ở bên ngoài và được người có thẩm quyền của bệnh viện xác nhận.
- Các loại thuốc được sản xuất ở Cuba và việc sử dụng (tác dụng trị bệnh) đã được mở rộng ra ngoài lãnh thổ Cuba, ngoại trừ trường hợp các loại thuốc ở trung tâm buôn bán có chỉ định của nhà nước được chứng minh cụ thể về các hoá đơn mua bán liên quan.

1.4 Các mặt hàng nhập khẩu có điều kiện

- Vũ khí sát thương, đạn dược
- Chảo vệ tinh, thiết bị thu sóng, thiết bị liên lạc thông tin bằng radio
- Sản phẩm hoá dược hoặc sinh vật có nguồn gốc động vật, hoặc dùng trong hoạt động thú y
- Mẫu phấn hoa hay quần thể động vật còn sót lại dưới bất cứ hình thức nào
- Các loại thực phẩm khi đã được xử lý theo công nghệ áp chần khô.

1.5 Qui định về xuất nhập khẩu đối với hành khách nhập cảnh vào Cuba

Tất cả các loại hàng hoá sau đều được miễn thuế và chi phí hải quan:

- Đồ dùng cá nhân, như quần áo, giày dép, mỹ phẩm, và các vật dụng cá nhân khác để sử dụng trong thời gian hành khách mang theo đồ dùng đó ở tại Cuba; các vật dụng, thiết bị liên quan đến việc du lịch, cư trú tại Cuba có giá trị của mỗi loại hàng hoá không vượt quá 50 đô la Mỹ.
- Dược phẩm có tổng trọng lượng không quá 10 kg, với điều kiện thuốc vẫn được đóng nguyên trong bao/gói và có nhãn mác rõ ràng.

- Thuốc lá không quá 200 điếu hoặc xì gà không quá 50 điếu, hoặc tối đa 250 gram thuốc lá cuộn, và 3 lít rượu hoặc chất cồn, với điều kiện hành khách phải từ 18 tuổi trở lên.

Hành khách được phép mang các loại hàng hoá của mình (miễn thuế) vào Cuba, với điều kiện tổng trị giá hàng hoá không vượt quá USD250. Việc nhập khẩu các loại hàng hoá như vậy chỉ được thực hiện một lần trong một năm và hàng hoá này không được sử dụng vào mục đích kinh doanh thương mại.

Hành khách được phép mang vào lãnh thổ Cuba một lượng tiền có giá trị không vượt quá 100 Pesos dưới dạng đồng tiền quốc gia Cuba hoặc 200 Pesos làm phương tiện thanh toán dưới dạng đồng Convertible Peso.

Mọi khách du lịch được phép mang vào lãnh thổ Cuba không giới hạn, các loại phương tiện thanh toán, như tiền mặt, chi phiếu, chỉ lệnh thanh toán, hối phiếu và các loại hình thức trả tiền khác. Tuy nhiên, với trường hợp những người không cư trú tại Cuba, không được mang theo quá 5000 đô la Mỹ và nếu khách muốn mang ra khỏi lãnh thổ Cuba số tiền có giá trị lớn hơn 5000 đô la Mỹ thì phải điền vào tờ khai giá trị tài sản với cơ quan hải quan tại cửa khẩu nhập cảnh để giải trình về lượng tiền sẽ mang theo khi ra khỏi Cuba.

Khách du lịch không cư trú tại Cuba có thể đem theo lượng đá và kim loại quý có giá trị không vượt quá 5000 pesos vào Cuba. Để mang theo lượng tài sản lớn hơn, khách cần chứng minh lượng tài sản đó là của mình và hợp pháp.

Hành khách du lịch không được mang theo các mặt hàng hoả sau vào Cuba:

- Máy phát điện các thế hệ
- Thiết bị video của tất cả các loại máy; các nhân viên ngoại giao nước ngoài, các viên chức của Cuba đang làm việc tại nước ngoài từ 1 năm trở lên, các cá nhân được phép nhập khẩu các thiết bị này sử dụng trong gia đình, sẽ không bị áp dụng quy định này.
- Thiết bị truyền sóng radio
- Điện thoại không dây (không phải loại sử dụng trên dải băng 40-49 MHz và 2,4 và 5 GHz)
- Ống nói không dây
- Thiết bị đầu cuối sao chép không dây
- Thiết bị và tổng đài điện thoại
- Thiết bị thu sóng radio và TV chuyên nghiệp (không phải loại thường sử dụng tại các hộ gia đình)
- Thiết bị định vị mặt đất (GPS)
- Trạm và anten thu vệ tinh
- Trạm vệ tinh thu phát mặt đất
- Máy làm lạnh (công suất hơn 7 khối)
- Điều hoà nhiệt độ
- Bếp, lò sưởi bằng điện – mọi loại, kiểu dáng và công suất
- Lò điện – mọi loại, kiểu dáng, công suất, bao gồm cả lò vi sóng.
- Vòi tắm hoa sen bằng điện - mọi loại, kiểu dáng, công suất

- Chảo rán bằng điện – mọi loại, kiểu dáng, công suất
- Máy đun nước nóng bằng điện
- Vòng điện có lõi sắt đun nước nóng hơn 703 watts, không có lõi sắt đun nước nóng hơn 250 watts.
- Máy nướng bánh mì bằng điện
- Máu hoặc các sản phẩm liên quan đến máu
- Các loại máy tính nhập khẩu phải có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền
- Nồi cơm điện, vòng điện có lõi sắt đun nước nóng hơn 703 watts, không có lõi sắt đun nước nóng hơn 250 watts.

1.6 Quy định đối với việc nhập khẩu hàng mẫu

Hàng mẫu cần phải có giấy chứng nhận liên quan kèm theo, và phải được dán nhãn “Hàng mẫu, không dùng để bán, không có giá trị thương mại”. Khách du lịch nhập cảnh vào Cuba có mang theo hàng mẫu cần thông báo về sản phẩm với Hải quan Cuba. Hải quan Cuba có thể đề nghị khách phải nộp các loại chứng từ/giấy phép từ phía các cơ quan có thẩm quyền. Thông thường, trong bản kê khai giá trị hàng hoá mang theo, hành khách nên viết thêm thông tin “không có giá trị thương mại” vào phần kiện hàng mẫu, như vậy nhân viên hải quan sẽ nhanh chóng đồng ý cho hàng mẫu đó nhập khẩu. Nếu có bất cứ khiếu nại gì, hành khách có thể liên hệ với cán bộ hải quan phụ trách khu vực này hoặc cấp cao hơn.

1.7 Đăng ký sản phẩm nhập khẩu

Tất cả các loại thực phẩm, đồ uống, ngoại trừ thức ăn cho vật nuôi gia đình, đều phải được đăng ký với Phòng đăng ký và nhãn hiệu thực phẩm của Bộ Y tế Cuba trước khi nhập khẩu. Khi sản phẩm đã được đăng ký, doanh nghiệp nhập khẩu được cấp phép có thể nhập khẩu mặt hàng đó vào Cuba mà không cần phải có bất kỳ một thư giới thiệu/bảo lãnh nào của đối tác đăng ký có thẩm quyền.

Khi đăng ký sản phẩm là thực phẩm hay đồ uống, doanh nghiệp cần phải nộp đầy đủ các loại giấy tờ sau:

- Giấy chứng nhận vệ sinh: chứng nhận sản phẩm an toàn và phù hợp với sức khỏe người tiêu dùng
- Giấy chứng nhận y tế của bang/tỉnh – nơi sản phẩm được sản xuất, chế biến
- Chứng nhận phân tích định lượng và định tính của sản phẩm (thường được hiệu lực công thức Q\$Q), và thành phần phân chất/nguyên liệu có trong sản phẩm

2. Chính sách thuế và thuế suất

Các công ty cổ phần, nhà đầu tư nước ngoài và nhà đầu tư trong nước có tham gia vào các hợp đồng hợp tác kinh tế quốc tế, phải đóng các khoản thuế và phí sau:

- *Thuế thu nhập doanh nghiệp*: 30% tổng thu nhập chịu thuế (bao gồm toàn bộ tiền lương và các khoản thu nhập khác). Các công ty có 100% vốn nước ngoài phải chịu mức thuế 35%. Trong các trường hợp đặc biệt, Nhà nước cũng áp dụng chính sách miễn toàn bộ thuế hoặc một phần đối với các khoản lợi nhuận được sử dụng để tái đầu tư ở Cuba (của doanh nghiệp nước ngoài). Chính sách miễn thuế cũng được áp dụng với các khoản tái đầu tư vào khu vực thương mại tự do. Khi các nhà đầu tư tiến hành khai thác các nguồn tài nguyên thiên nhiên, mức thuế thu nhập có thể tăng lên 50%.

- *Thuế thu nhập cá nhân:* Dao động từ 10% đến 50%. Riêng các nhà đầu tư nước ngoài tham gia vào các công ty cổ phần hoặc các hợp đồng kinh tế quốc tế được miễn đóng thuế thu nhập có được từ các khoản lợi nhuận trong kinh doanh.
- *Thuế xuất nhập khẩu và các loại phí liên quan.* Mức thuế suất thuế nhập khẩu hàng hóa vào Cuba đối với các nước được hưởng MFN dao động từ 10,7% đến 30%, trong đó mức trung bình là 17,9%. Thuế nhập khẩu nguyên liệu thô từ 5-10%. Cuba áp dụng mức thuế suất cao hơn với một số loại hàng hoá để bảo vệ nền sản xuất nội địa như bia, fizzy drinks, spirituous liquors. Phí hải quan: 0,35% tổng trị giá hàng hóa nhập khẩu (đối với các mặt hàng không có giá trị thương mại tại Cuba).

Thuế VAT: ở Cuba không có thuế VAT, nhưng vẫn áp dụng một loại thuế với việc buôn bán hàng hoá, mức thuế cụ thể tùy thuộc vào chủng loại hàng hoá được bày bán.

Để biết thêm thông tin chi tiết về thuế, có thể tra tại một số trang web sau:

<http://www.tradecommissioner.gc.ca/eng/document.jsp?did=41224&cid=613&oid=121>

<http://tariff.findthebest.com/1/35/Cuba>

<http://www.indexmundi.com/facts/cuba/tariff-rate>

3. Quy định về bao gói, nhãn mác

3.1 Quy định về bao gói

Qui chuẩn về nhãn mác và bao bì của Cuba dựa trên các tiêu chuẩn của ISO, trong đó nêu rõ các thông số về nhãn mác, bao bì và thương hiệu, những thông số về ngày sản xuất, ngày hết hạn, thành phần sản phẩm...Đơn vị kiểm soát liên quan đến lĩnh vực này của Cuba là Trung tâm Bao bì và Đóng gói quốc gia (CNEE).

Các doanh nghiệp xuất khẩu hàng hoá là thực phẩm cần lưu ý: các hộp thực phẩm cần phải được đóng gói theo nhiều loại kích cỡ, phù hợp với từng thị trường tiêu dùng. Hộp thực phẩm dành cho ngành du lịch nên đóng với cỡ lớn (giống như những loại hộp thực phẩm được dùng ở Mỹ) còn hệ thống nhà hàng nhỏ thường ưa chuộng các loại mặt hàng đóng gói nhỏ gọn. Người tiêu dùng Cuba thường xuyên mua những loại hàng hoá đóng gói với kích cỡ nhỏ.

3.2 Quy định về nhãn mác

- Tất cả các loại hàng hoá là thực phẩm đều phải dán nhãn mác được viết bằng tiếng Tây Ban Nha.
- Trên nhãn mác, có ba nội dung bắt buộc phải viết bằng tiếng Tây Ban Nha bao gồm:
 - + Ngày hết hạn sử dụng
 - + Hạn sử dụng: ghi chính xác ngày thực phẩm hết thời hạn sử dụng; trong một số trường hợp, Bộ Y tế Cuba cho phép nhập khẩu các loại hàng hoá có nhãn mác ghi “tốt nhất nên sử dụng trước ngày (ghi ngày cụ thể)”.
 - + Nước xuất khẩu: trên bao bì ghi các thông tin: tên nước, thành phố, bang. Nhãn mác phải ghi rõ sản xuất tại đâu, sản phẩm của nước nào.

+ Nội dung khác: loại tiêu chuẩn đã được quốc tế chấp nhận, trong trường hợp nhãn mác bằng tiếng nước ngoài không có sự thống nhất với mác bằng tiếng Tây Ban Nha. Các tiêu chuẩn này bao gồm: tiêu chuẩn toàn cầu, tiêu chuẩn khoa học, hướng dẫn và cảnh báo với việc sử dụng sản phẩm.

Các đơn vị xuất khẩu nên dính nhãn mác cần thiết vào hàng hoá trước khi chuyển hàng tới Cuba. Các loại nhãn mác gắn chỉ được chấp nhận và sử dụng đối với các loại hàng hoá là thực phẩm có giá trị sử dụng trong thời gian ngắn.

Các loại hàng mẫu và sản phẩm có bao gói sử dụng cho mục đích từ thiện không phải tuân theo các quy định về nhãn mác nêu trên. Các container đóng hàng làm từ thiện cần có nhãn mác đề rõ tên sản phẩm, hoặc miêu tả tính năng sản phẩm, kích cỡ. Nhãn mác của từng gói hàng đơn lẻ trong container cũng phải ghi đầy đủ các thông tin trên.

Các quy định về nhãn mác hàng hoá của Bộ y tế có thể miễn áp dụng với các loại hàng hoá được chế biến, đóng gói, hoặc tái đóng gói tại Khu vực miễn thuế Cuba. Tuy nhiên trên thực tế, quy tắc này chỉ được áp dụng với hàng hoá nhập khẩu là các loại nguyên liệu thô, hoặc nguyên liệu đầu vào để sản xuất hàng hoá xuất khẩu.

4. Quy định về kiểm dịch động thực vật

4.1 Đối với động vật

Việc kiểm tra các quy định về vệ sinh, thú y được áp dụng với:

- Các loài động vật, còn sống hay đã được chế biến thành sản phẩm
- Các sản phẩm từ động vật được sản xuất để tiêu dùng, trang trí, thí nghiệm, nghiên cứu
- Các sản phẩm có nguồn gốc từ động thực vật được sử dụng làm thức ăn cho gia súc, gia cầm
- Phôi thai, ký sinh trùng
- Serum, vắc xin, hóc môn, men từ động vật
- Phương pháp cấy vi trùng dựa trên thành phần là động vật, hay bất kỳ sản phẩm nào có thể mang mầm bệnh.

Động vật, hay sản phẩm có nguồn gốc từ động vật nhằm xuất khẩu phải tuân theo những quy định về thú y cũng như yêu cầu về kiểm dịch của các nước nhập khẩu và/hoặc các hiệp ước quốc tế mà Cuba đã tham gia ký kết. Bộ Nông nghiệp và Viện thuốc thú y Cuba sẽ cấp chứng nhận, xác nhận tình trạng vệ sinh, an toàn của động vật, sản phẩm có nguồn gốc từ động vật.

4.2 Đối với thực vật

Theo Quyết định 435/94 ngày 27 tháng 10 năm 1994 của Bộ Nông nghiệp Cuba, các sản phẩm sau phải tuân thủ các qui định về vệ sinh kiểm dịch:

- Các loại cây trồng còn sống và các bộ phận (cành triết, mầm, rễ cây, nhánh cây, hoa và các loại khác);
- Các loại hạt giống cây phục vụ canh tác hoặc hạt giống các loại cây hoang dại;
- Các loại hạt, quả, củ, quả họ đậu, gia vị, bột, bánh, ngũ cốc và những sản phẩm thực phẩm khác ở trạng thái tự nhiên hoặc đã qua sơ chế;

- Các loại cám và cỏ (cỏ khô, rơm rạ, rạ lót để vận chuyển gia súc và các loại khác);
- Các loại lâm sản, gỗ khối, gỗ sẻ các loại, các vật dụng gỗ dán hoặc các loại đồ gỗ;
- Gói, bao bì các loại có thể mang dịch bệnh;
- Đất, đất trồng và các loại phân bón hữu cơ, mẫu đất phục vụ nghiên cứu;
- Các sản phẩm chế biến hoặc nguyên liệu dùng để sản xuất các vật dụng công nghiệp như sợi bông, đay và các loại khác;
- Nhánh cây thuốc lá;
- Cây hoặc thảo dược các loại;
- Các loài sinh vật hoặc vi sinh vật có lợi hay có hại cho nông nghiệp và tất cả những gì có thể mang dịch bệnh cho cây trồng hoặc các sản phẩm có nguồn gốc thực vật.

4.3. Một số quy định khác

Các cá nhân, tổ chức muốn xuất nhập khẩu các loại mẫu thí nghiệm bao gồm các sản phẩm sau cần phải nộp giấy phép liên quan của C.I.T.E.S cho nhân viên hải quan Cuba:

- Động/thực vật còn sống hay đã chết, cũng như một bộ phận của vật phẩm này hay có nguồn gốc từ vật phẩm này
- Các loài ở sông, biển, đất liền đang ở trong tình trạng có nguy cơ bị tuyệt chủng và nằm trong danh sách các giống loài cần được bảo vệ theo Công ước C.I.T.E.S, đặc biệt là các loài: cá sấu, vẹt, rùa.

Đối với các mặt hàng nông nghiệp, trước khi xuất khẩu sang Cuba, các doanh nghiệp cần phải kiểm tra kỹ về yêu cầu đối với các loại chứng từ liên quan, trong đó có giấy chứng nhận vệ sinh thú y. Các doanh nghiệp nhập khẩu sẽ liên hệ với Bộ Nông nghiệp Cuba để nhận các loại giấy chứng nhận này. Để nhận được các loại giấy phép này, doanh nghiệp cần cung cấp đầy đủ các thông tin sau:

- Tên sản phẩm
- Tên khoa học của sản phẩm (nếu có)
- Cách sử dụng sản phẩm
- Phương thức vận chuyển sản phẩm đến Cuba
- Nước xuất khẩu gốc
- Nước xuất khẩu trung gian

Trong trường hợp sản phẩm xuất khẩu là thịt, trước khi cấp giấy chứng nhận vệ sinh thú y, nhân viên có thẩm quyền của Cuba có thể sẽ đến thị sát tại nông trang, hoặc cơ sở chế biến sản phẩm này. Đối với cây trồng, hạt giống, thức ăn gia súc từ cây trồng, sản phẩm từ gỗ, sản phẩm dùng trong công nghiệp như bông, thuốc lá, thuốc lá chữa bệnh và dược liệu: cần phải có giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật.

5. Quyền sở hữu trí tuệ

Tất cả nhãn hiệu, tên hiệu, sáng chế (bao gồm phát minh, phát minh bổ sung, sáng chế kiểu dáng công nghiệp) được đăng ký tại Cuba đều được luật pháp Cuba bảo vệ. Cục nhãn hiệu và bằng sáng chế Cuba (Cuban Office of Industrial Property (OCPI/COIP)) là nơi tiếp nhận hồ sơ đăng ký nhãn hiệu.

Các doanh nghiệp xuất khẩu của các nước nếu muốn xuất hàng hoá sang Cuba nên đăng ký nhãn hiệu và tên hiệu của sản phẩm tại đây. Chỉ có các công ty đặc biệt chuyên trách

liên quan mới được phép hướng dẫn thủ tục đăng ký nhãn hiệu. Hiện nay, các điều luật về nhãn hiệu ở Cuba bao gồm:

- Luật số 68: Ph ấ minh, s ắng chế khoa học, kiểu mẫu công nghiệp, nh ấ hiệu, ph ấ n loại nguồn gốc (14/5/1983)
- Luật số 160: Bằ ng s ắng chế liên quan đến sản phẩm hoá dược, nông nghiệp (9/6/1995)
- Luật số 203: Nh ấ hiệu và ấ dấu hiệu ph ấ biệt kh ấ (5/5/2000)

Cuba là thành viên của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) từ năm 1975. Cuba đã tham gia hầu hết các công ước quốc tế về sở hữu trí tuệ (trừ Công ước Berne).

6. Khu vực tự do thương mại

Chính phủ Cuba đã cho thành lập các khu công nghiệp, khu thương mại tự do được hưởng một số ưu đãi như miễn thuế từ lợi nhuận thu được, thuế sử dụng lực lượng lao động, miễn các loại thuế phụ thu và thuế xuất nhập khẩu áp dụng với các loại hàng hoá được đưa vào sử dụng trong khu vực...

Các công ty được thành lập trong khu vực này được miễn thuế lợi nhuận trong 12 năm đầu tiên, và sau đó đóng thuế là 50% số lợi nhuận trong 5 năm tiếp theo.

Hiện nay ở Cuba có 4 khu công nghiệp, khu thương mại tự do là: Havana in Bond (ở phía Đông Havana), Ciudad Habana (không xa về phía cảng Havana), Wajay's Zone (gần sân bay) và Mariel's Harbour Zone.

Sự thay đổi trong chính sách thuế và các trường hợp miễn giảm thuế đặc biệt không phải được áp dụng với tất cả các doanh nghiệp. Do đó, trước khi tiến hành hoạt động tại các khu vực thương mại tự do ở Cuba, doanh nghiệp xuất khẩu cần tạo dựng một chiến lược phát triển thị trường vững chắc và một nguồn vốn dài hạn để hoạt động tại thị trường, vì sẽ phải mất khoảng 1 năm để hoàn thành các thoả thuận hợp tác và đầu tư kinh tế.

7. Kiểm hóa

Các kiện hàng sẽ được hải quan Cuba kiểm tra ở 3 cấp độ:

- Cấp độ 1: hàng hoá sẽ được xem xét tại một trong 3 luồng: xanh, da cam, đỏ
 - + Luồng xanh: cả chứng từ về lô hàng và lô hàng đều không phải chịu sự kiểm tra
 - + Luồng da cam: chứng từ về lô hàng sẽ được hải quan xem xét một cách cẩn thận xem lô hàng có đủ tiêu chuẩn thông quan không và quyết định có tiến hành kiểm tra tổng quan lô hàng không.
 - + Luồng đỏ: sau khi lô hàng được kiểm tra tổng quan, hải quan sẽ cho phép thông quan lô hàng nếu không có vấn đề gì vi phạm các quy định liên quan.
 Theo Hải quan Cuba, 90% lô hàng nhập khẩu đều vượt qua luồng xanh ngay từ bước đầu tiên.
- Cấp độ 2: các chứng từ nhập khẩu sẽ được rà soát lại lần nữa để chắc chắn không có những sai sót trong việc phân loại hàng hoá, định giá, đánh giá mức thuế. Trong trường hợp các thông tin chưa chính xác, không nhất quán được phát hiện, các thông số này sẽ được hiệu chỉnh lại và hình thức phạt hành chính có thể áp dụng

đối với đơn vị nhập khẩu và cơ quan hải quan liên quan khi xác minh có dấu hiệu về ý đồ vi phạm hoặc vô trách nhiệm trong quá trình thông quan hàng hóa.

- Cấp độ 3: kiểm tra lại việc nhập khẩu, thời gian kiểm tra có thể có hiệu lực trong vòng 5 năm kể từ khi hàng hoá được nhập khẩu vào Cuba.

8. Tiếp cận thị trường và thực hiện kinh doanh

Mỗi công ty nên có ít nhất một chuyên gia am hiểu về thị trường Cuba và sử dụng được tiếng Tây Ban Nha trong giao tiếp và đàm phán thương mại, đồng thời phải hiểu rõ được cơ chế hoạt động xuất nhập khẩu cũng như môi trường kinh doanh tại Cuba, và nhận được sự giúp đỡ từ phía những người quản lý có kinh nghiệm. Tổng chi phí để tìm hiểu thị trường Cuba khá cao. Các công ty cần phải chắc chắn sản phẩm thâm nhập vào Cuba đáp ứng được nhu cầu của người tiêu dùng và các tiêu chuẩn về kỹ thuật, chất lượng do chính phủ Cuba quy định. Đối với những công ty đã sẵn sàng để tham gia vào hoạt động xuất khẩu và đã tiến hành nghiên cứu cẩn thận về Cuba, nên liên hệ với các cơ quan chính phủ Cuba để có được những thông tin cụ thể, hữu ích hơn.

Các doanh nghiệp nên đặt các kế hoạch tiếp cận trực tiếp với thị trường và dành nhiều thời gian để tổ chức các cuộc trưng bày, giới thiệu sản phẩm, tìm hiểu thị trường (các ngách có thể thâm nhập, đối tác kinh doanh và cơ chế giá cả cạnh tranh). Giá cả là một yếu tố quan trọng trong quyết định mua hàng của người Cuba.

Thủ tục cấp phép kinh doanh tại Cuba cũng như cộng tác đàm phán thường không rõ ràng. Bên cạnh đó, chi phí cho việc vận chuyển hàng hoá đến Cuba khá cao. Do đó các doanh nghiệp thường lựa chọn cách thức chuyển hàng hoá đến Cuba thông qua các văn phòng thương mại ở nước ngoài như tại Tây Ban Nha, Canada, Mexico, Panama... để tận dụng những điều kiện tốt hơn và lợi thế trong cạnh tranh.

9. Văn hóa kinh doanh

Thời gian làm việc

Văn phòng thường mở cửa từ thứ 2 đến thứ 6, và một số văn phòng mở cửa cả ngày thứ 7. Tốt nhất nên bàn bạc về vấn đề kinh doanh vào buổi sáng. Thời điểm kinh doanh tốt nhất trong năm là từ tháng 11 đến tháng 4.

Ở Cuba, các ngân hàng mở cửa từ 9 giờ sáng đến 12 giờ trưa, và từ 1 giờ chiều đến 4 giờ 30 vào các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 trong tuần. Thời gian làm việc theo luật: 44 giờ/tuần.

Xung hô và giao tiếp

Khi giao tiếp với đối tác Cuba thì bạn nên sử dụng ngôn ngữ trang trọng và tránh sử dụng cách xưng hô bằng tên riêng trừ khi có yêu cầu khác.

Đối tác kinh doanh nước ngoài nên tìm hiểu rõ về lịch sử, cảm xúc, niềm tự hào và văn hóa của người Cuba. Người Cuba rất mến khách. Các cuộc đàm phán kinh doanh thường bắt đầu bằng cách chuyện trò trao đổi thoải mái và thưởng thức một chút đồ ăn uống nhẹ, chẳng hạn như cà phê Cuba. Ở Cuba, mối quan hệ cá nhân là cơ sở quan trọng để tạo nên mối quan hệ kinh doanh thành công. Theo thông lệ, danh thiếp thường được trao đổi trong các cuộc gặp kinh doanh.

Người Cuba đánh giá cao những đối tác nước ngoài có thái độ giao tiếp lịch sự và biết tôn trọng cách sống của họ.

Các công ty của Cuba đánh giá cao những đối tác nhiệt tình trong việc trả lời thư từ, fax và điện thoại. Khi không nhận được phản hồi, người mua hàng ở Cuba sẽ nhanh chóng tìm kiếm nhà cung cấp hoặc nguồn hàng thay thế. Khi đã chọn được đúng đối tác, cần dành thời gian để phát triển mối quan hệ kinh doanh do quá trình ra quyết định của nhà nhập khẩu Cuba thường khá dài.

10. Một số lưu ý khác

Yêu cầu lãnh sự đối với công dân nước ngoài

Công dân nước ngoài đến Cuba bất kể mục đích gì đều cần có hộ chiếu hoặc giấy tờ tương đương về giá trị và còn hiệu lực, có đầy đủ tên, ảnh, visa do Lãnh sự quán Cuba tại nước xuất xứ hoặc Lãnh sự quán kiêm nhiệm hay một đơn vị lữ hành tại Cuba được phép cấp.

Visa cấp vào Cuba chỉ có hiệu lực một lần, trừ khi trên visa có ghi rõ cho phép đối tượng có liên quan nhập cảnh nhiều lần. Các quốc gia đã ký thỏa thuận miễn thị thực với Cuba thì công dân nước đó được miễn visa khi nhập cảnh.

Đối với trường hợp của Việt Nam, Cuba miễn thị thực cho hộ chiếu ngoại giao và hộ chiếu công vụ. Hộ chiếu phổ thông phải xin visa tại Lãnh sự quán, Đại sứ quán Cuba tại Hà Nội với thời hạn khuyến cáo tối thiểu 10 ngày trước khi xuất cảnh, cho dù theo qui định chính thức của Cuba thì cần làm thủ tục trước tối thiểu 30 ngày làm việc. Trường hợp ngoại lệ, Đại sứ quán Cuba có thể linh động cấp visa sau 1 ngày.

Thủ tục xin visa như sau:

1. Hộ chiếu còn hiệu lực, 2. Tờ khai xin cấp hộ chiếu (xin mẫu tại ĐSQ Cuba tại Hà Nội), 3. Bảo hiểm du lịch (thường mua loại bảo hiểm có giá trị thấp nhất), 4. Booking vé máy bay (Đối với khách du lịch cần phải có cả booking khách sạn), 5. 01 ảnh 4*6, 6. Lệ phí xin cấp thị thực 70USD/01 hộ chiếu (9/2010). Đối với những đối tượng xin visa thuộc các thỏa thuận ký kết giữa hai Chính phủ (trao đổi sinh viên đại học...), Đại Sứ quán Cuba tại Hà Nội cấp thị thực miễn phí

Địa chỉ Đại Sứ quán Cuba tại Hà Nội:

65A, Lý Thường Kiệt. Điện thoại: +84 4 942 4775/ 5070/ 5071. Fax: +84 4 942 2426. Email: embacuba@netnam.org.vn. Lịch làm việc: Thứ 2 - Thứ 6 8h00 - 12h00 & 14h00 - 17h00. Lãnh sự: Thứ 3 - thứ 5: 14h00 - 17h00.

Địa chỉ bộ phận Lãnh sự, Đại Sứ quán Việt Nam tại La Habana, Cuba:

5ta Avenida #1802, esquina a 18, Miramar, Playa, La Habana, Cuba

Tel: 537-2041501/2041502/2041042

Fax: 537-2041041

Người nước ngoài đến Cuba bằng thẻ du lịch, phải lưu trú tại khách sạn, trung tâm du lịch hoặc nhà của công dân Cuba được phép cho thuê theo Pháp lệnh 171/97.

Người nước ngoài lưu trú tại tư gia của công dân Cuba không thuộc phạm vi điều chỉnh của Pháp lệnh kể trên, có thể nhập cảnh vào Cuba bằng thẻ du lịch, nhưng phải xin đổi sang visa loại A-2 trong 7 ngày đầu kể từ ngày nhập cảnh tại cơ quan xuất nhập cảnh và người nước ngoài Quận sẽ lưu trú.

Khô trên không áp dụng đối với người nước ngoài là cha con hoặc vợ chồng của công dân Cuba. Trong trường hợp này, Lãnh sự quán tại nước sở tại có thể cấp Visa A-2 với thời hạn tới 90 ngày.

Các đối tượng sang Cuba với mục đích tham gia sự kiện hoặc hội chợ có thể được cấp thẻ du lịch nếu thông qua một đơn vị lữ hành hoặc tổ chức sự kiện có uy tín của Cuba như: Cubatur, Cubanacan... Nếu không, Lãnh sự Cuba sẽ cấp visa loại A-6 (sự kiện) với thời hạn nộp thủ tục xin cấp 15 ngày trước khi nhập cảnh vào Cuba. Đối với trường hợp sang Cuba chữa bệnh, Lãnh sự quán Cuba cũng cấp loại visa này với sự xác nhận trước của lãnh đạo cơ quan y tế Cuba nhận cứu chữa.

Trong trường hợp thời gian lưu trú ở Cuba của người được cấp visa vượt quá 30 ngày, 10 ngày trước khi hết hạn visa, phải trình diện trước cơ quan quản lý xuất nhập cảnh và người nước ngoài tại quận lưu trú để đăng ký khai báo visa.

Chức trách Cuba nghiêm cấm các hãng du lịch bán thẻ du lịch cho người nước ngoài lưu trú tại tư gia của công dân Cuba không thuộc diện điều chỉnh của Pháp lệnh 171/97. Trong trường hợp vi phạm, hãng hoặc người điều hành tua sẽ phải chịu trách nhiệm, chịu phạt và/hoặc trục xuất người nước ngoài có liên quan và hãng phải chịu các chi phí có liên quan tới vi phạm kể trên. Visa du lịch và thẻ du lịch có hiệu lực 30 ngày và có thể gia hạn tối đa 3 tháng.

Nếu nhập cảnh đường biển, thủy thủ đoàn phải liên hệ với chức trách cảng trước khi đi vào vùng hải phận Cuba (12 hải lý tính từ đất liền). Liên hệ với chức trách cảng có thể được tiến hành thông qua kênh HF (SSB) 2760 của mạng lưới quản lý bờ biển quốc gia Cuba và 2790 của mạng lưới quản lý du lịch hàng hải; hoặc theo kênh 68 VHF của mạng lưới quản lý bờ biển quốc gia Cuba hay kênh 16 mạng lưới quản lý du lịch hàng hải.

Quy định hải quan Cuba về nhập cảnh

Đến sân bay quốc tế của Cuba, tại cửa nhập cảnh, hành khách (trừ khách du lịch) phải khai tờ khai nhập cảnh có hai màu hồng và vàng (có tính chất thủ tục). Các nhân viên hải quan mặc đồng phục ngồi tại bàn sẽ phát mẫu tờ khai kể trên và hỗ trợ cần thiết đối với hành khách. Sau khi khai xong, hành khách xếp hàng chờ đến lượt nhập cảnh. Nhân viên tại cửa nhập cảnh sẽ yêu cầu xuất trình hộ chiếu, tờ khai nhập cảnh để làm thủ tục, sau đó nhân viên sẽ yêu cầu hành khách lùi lại, bỏ kính mắt (nếu có), nhìn vào máy ảnh phác trên đầu để chụp ảnh, giao lại cho khách tờ khai nhập

cảnh màu và ống đã đóng dấu để sử dụng khi xuất cảnh.

Đối tượng nhập cảnh là khách du lịch không phải điền tờ khai hải quan về sản phẩm, hàng hóa mang theo hay lượng tiền mang theo. Các đối tượng khác khi mang vào Cuba lượng tiền vượt 5000 USD thì cần khai báo hải quan để đảm bảo khi xuất cảnh nếu mang một lượng tiền đương đương hoặc hơn hải quan sẽ kiểm soát thông qua tờ khai khi nhập cảnh.

Các sản phẩm cấm mang vào Cuba có thể kể tới như ma túy, văn hóa phẩm khiêu dâm, thuốc nổ, vũ khí (trừ các loại súng thể thao được phép nhập cảnh). Hải quan cũng kiểm soát rất chặt chẽ các thiết bị điện, điện tử, điều hòa nhiệt độ, bếp điện, lò vi sóng, tủ lạnh, bình nóng lạnh, chảo điện, một số loại bàn là, máy nướng bánh mì, thiết bị điện thoại vệ tinh, máy fax không dây, các loại thiết bị thông tin, điện thoại không dây, thiết bị GPS, động vật và cây trồng còn sống. Để xem danh sách đầy đủ các sản phẩm cấm hoặc kiểm soát nhập cảnh, xin vui lòng xem trên trang web <http://www.aduana.co.cu/prohi.htm> và <http://www.aduana.co.cu/regula.htm>

Hải quan Cuba miễn thuế cho các đồ dùng cá nhân bao gồm trang sức, máy chụp ảnh, máy quay phim, một số dụng cụ thể thao, đồ dùng cá nhân cá đầu DVD xách tay, laptop hoặc máy tính lưu động, tối đa 2 chai rượu, một túi thuốc lá và tối đa 22 libra tương đương 10kg thuốc men. Ngoài ra, hành khách có thể nhập cảnh với lượng hàng hóa có giá trị tương đương 1000 USD, trong đó được miễn thuế đối với 50USD đầu tiên, phần còn lại sẽ phải chịu mức thuế quan theo lũy kế tối đa lên tới 200%. Chi tiết xem tại trang web <http://www.aduana.co.cu/ropai.htm>.

Khi xuất cảnh, mỗi cá nhân được phép mang 50 điếu xì gà (theo nghị quyết số 6-2007, có hiệu lực từ ngày 1 tháng 7 năm 2007). Nếu mang vượt số lượng trên thì xì gà phải có hộp nguyên bản, dán tem chính gốc và phải kèm theo hóa đơn do một đơn vị chính thức của Cuba được cho phép kinh doanh mặt hàng xì gà xuất.

Để mang ra khỏi Cuba một tác phẩm nghệ thuật hoặc đồ cổ phải có phép của cơ quan Đăng ký Tài sản Văn hóa quốc gia, Vụ Di sản, Bộ Văn hóa Cuba. Các sản phẩm dược, thuốc men do Cuba sản xuất cũng được quản lý hết sức chặt chẽ. Mỗi cá nhân được phép mang ra khỏi Cuba tối đa 100 peso nội tệ CUP và 200 CUC.

Mọi hành khách kể cả vé hạng thương khi xuất cảnh đều phải đóng thuế sân bay là 25 CUC/ 1 hành khách (xấp xỉ 28,5USD). Để kiểm tra tỷ giá thường xuyên giữa đồng USD và CUC, xem trang web <http://www.banco central de Cuba>.

Để biết thêm chi tiết về các quy định Hải quan Cuba, xin vui lòng tham khảo trên trang web <http://www.aduana.co.cu/>

Năm 2007, Hải quan Cuba đã đưa ra một số quy định mới liên quan tới khối lượng hành lý hành khách được mang, cụ thể mỗi hành khách được mang miễn thuế quan:

25kg (55 libra) không kể là đồ dùng cá nhân hay không như quần áo, giày dép, đồ dùng vệ sinh cá nhân, nước hoa...

5kg (11 libra) đồ dùng cho gia đình và bạn bè như quần áo, giày dép, đồ dùng vệ sinh cá nhân, nước hoa, đồ ăn và đồ dùng khác.

10 kg (22 libra) thuốc men, được đóng gói tách riêng.

Một số đồ dùng khác được nêu như sách, xe lăn cho người khuyết tật, dụng cụ hỗ trợ cho người khiếm thị, chăn ga... .

Hành khách cũng có thể mang thêm khối lượng nhưng phải đóng thuế 10 CUC/ 1 kg đối với:

Tối đa 20kg (44 libra) đồ dùng hàng ngày phục vụ nhu cầu cá nhân và gia đình;

Kể từ ngày 1 tháng 7 năm 2007, Tổng Cục Hải quan nước Cộng hòa Cuba đã chính thức thi hành 3 Nghị quyết bổ sung đối với việc xuất nhập khẩu hàng hóa:

Nghị quyết số 4-2007: cho phép nhập khẩu phi thương mại các thiết bị điện, thiết bị vô tuyến, đầu DVD, đầu đĩa trò chơi điện tử Play Station... vtv.

Nghị quyết số 5-2007: cho phép nhập khẩu vỏ xe ô tô, động cơ, phụ tùng ô tô thay thế, xe máy và bất cứ phương tiện tự hành nào cho cá nhân được cơ quan tổ chức nơi làm việc cho phép. Đối với phụ tùng thay thế, cá nhân ấy phải xuất trình chứng nhận đăng ký phương tiện

xác nhận là chủ sở hữu của phương tiện cần thay thế các phụ tùng liên quan;

Nghị quyết số 6-2007: cho phép mỗi hành khách xuất cảnh mang theo 50 điếu xì gà Nếu mang vượt số lượng trên thì xì gà phải được đựng trong hộp nguyên bản, dán tem chính gốc và phải kèm theo hóa đơn do một đơn vị chính thức của Cuba được cho phép kinh doanh mặt hàng xì gà xuất.

Qui định về kiểm dịch đối với hành khách

Cuba chỉ áp dụng các giới hạn kiểm dịch đối với các hành khách đến từ các quốc gia có tiền sử bệnh sốt vàng da và dịch tả hoặc các vùng được Tổ chức Y tế Thế giới công bố có dịch bệnh. Trong trường hợp này, hành khách được yêu cầu xuất trình chứng nhận quốc tế xác nhận đã tiêm phòng dịch bệnh liên quan. Ngoài ra, việc mang cây, con kiểng vào Cuba cũng được giới chức trách kiểm soát chặt chẽ và đòi hỏi phải có giấy tờ hợp lệ và phải được tiêm chủng (đối với vật kiểng).

Thường từ trên máy bay, các tiếp viên phải cho hành khách tờ khai y tế. Tờ khai được in bằng tiếng Anh và tiếng Tây Ban Nha. Trong trường hợp hành khách không biết ngoại ngữ, thấy không có bệnh gì thì tích dấu (x) vào tất cả ô có chữ "No" hoặc "Not" vì các câu hỏi trong tờ khai chủ yếu có cấu trúc Yes-No. Ví dụ: Trong 1 tuần gần đây, bạn có bị sốt không? Câu trả lời logic để tránh phiền hà là "Không". Tại cửa ra sau khi qua cửa khám an ninh, trước khi lấy hành lý, nhân viên kiểm soát y tế sẽ yêu cầu hành khách xuất trình tờ khai kể trên.

Một số kinh nghiệm cần lưu ý khi làm việc và sinh hoạt tại Cuba

Cuba đang trong giai đoạn cầm vận khó khăn nên khi các đơn vị và cá nhân sang nên

phân định rõ mục đích sang công tác một cách rõ ràng để có sự chuẩn bị kỹ lưỡng từ trước, nhất là khi yêu cầu tiếp xúc với phía Bạn thì cần đảm bảo tính thực chất của chuyến thăm để hai bên có thể tiến tới thiết lập hoặc củng cố quan hệ một cách có hiệu quả.

Theo kinh nghiệm của nhiều cán bộ nhà nước và doanh nghiệp sang Cuba công tác, để đảm bảo sức khỏe và thích nghi nhanh với chênh lệch múi giờ 11 hoặc 12 tiếng (trong năm Cuba tiến hành đổi giờ 2 lần để tận dụng ánh sáng mặt trời và tiết kiệm năng lượng nên chênh lệch thời gian giữa Việt Nam và Cuba là 11 hoặc 12 tiếng), ngay khi sang cần điều chỉnh sinh hoạt và thời gian biểu theo giờ Cuba để cơ thể thích nghi ngay từ đầu.

Khi đi công tác sang Cuba cần chuẩn bị các đồ dùng cá nhân tối thiểu, thuốc men cơ bản phòng khi ốm, đau bụng do không quen đồ ăn. Nếu vào viện quốc tế trong trường hợp không may sẽ rất tốn kém về chi phí. Khách sạn Cuba kể cả các khách sạn hạng sang không có tập quán phục vụ dọn đi trong nhà vệ sinh nên việc chuẩn bị dọn nơi riêng và một số đồ dùng cá nhân khác một cách kỹ lưỡng là cần thiết.

Tại cửa các tiệm ăn, luôn đề một mức giá nhất định, nhưng sau khi sử dụng dịch vụ mức giá thực phải trả cao hơn so với giá ta thấy ban đầu. Lý do là mức giá niêm yết là chưa kể đồ uống và nhà hàng thu thêm một số khoản dịch vụ khác. Mức bình quân để có thể có một bữa ăn ngon là 15-17 CUC/01 người. Ăn tự chọn (buffet) tại khách sạn 2-3 sao có giá giao động từ 8-14 CUC/01 người/ 01 bữa, khách sạn 4 sao có giá từ 17-22 CUC và khách sạn 5 sao từ 25-28 CUC (11/2012).

Đi lại thuận tiện nhất là bằng phương tiện taxi. Taxi thường đứng đón khách tại cổng khách sạn. Trong trường hợp cần sử dụng dịch vụ vào giờ nhất định có thể nhờ lễ tân khách sạn hỗ trợ. Giá taxi du lịch được tính bằng đồng tiền tự do chuyên đổi CUC, nhưng trong trường hợp chưa kịp đổi có thể trả bằng USD, EURO và một số ngoại tệ khác với giá cao hơn một chút. Nếu tự gọi taxi, nên lưu ý mặc cả trước. Người Cuba gọi đồng peso nội tệ là "peso" và có thói quen gọi đồng CUC cũng là "peso"; nên khi nghe người cung ứng dịch vụ tại và xung quanh khách sạn nói giá bằng đơn vị peso thì nên hỏi kỹ xem họ muốn nói đồng tiền nào.

Tại các khách sạn thường có đại diện của các công ty dịch vụ lữ hành sẵn sàng phục vụ khách đặt chỗ tham quan trong thành phố cũng như ngoại tỉnh.

Đổi tiền ở Cuba ta có thể tới ngân hàng hoặc bất kỳ quầy thu đổi nào, kể cả tại khách sạn. Thường không có sự khác nhau nhiều về tỷ giá giữa ngân hàng, quầy thu đổi tại sân bay và quầy thu đổi tại khách sạn.

Sau khi sử dụng một dịch vụ nào đó, cho dù không bắt buộc nhưng để thể hiện thái độ cảm ơn và cũng để hỗ trợ thêm cho các nhân viên đã cung ứng một dịch vụ tốt, chúng ta nên đưa tiền boa, lượng boa bao nhiêu thì tùy tâm.

Đặc sản của Cuba được khách nước ngoài ưa chuộng là rượu Rum La Habana Club và xì gà Đây là những món quà mang hương vị đặc trưng của hòn đảo Caribe và rất có ý

nghĩa để tặng người thân và bạn bè

Ở Cuba, thời tiết ôn hòa, quanh năm nắng và gió mát mẻ, vậy nên không cần chuyển bị quần áo ấm cho những chuyến thăm và công tác tại Cuba.

PHẦN V: MỘT SỐ ĐỊA CHỈ HỮU ÍCH

Đại sứ quán Cuba tại Việt Nam

Địa chỉ: 65 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (84 4) 9422621

Fax: (84 4) 9422426

Đại Sứ quán Việt Nam tại Cuba

5ta Avenida #1802, esquina a 18, Miramar, Playa, La Habana, Cuba;

Tel: 537-2041501/2041502/2041042

Fax: 537-2041041

Thương vụ Việt Nam tại Cuba

Địa chỉ: Calle 16 # 514 Entre 5ta Y 7ma Miramar Playa C. Habana Cuba

Tel: 53-7-241525

Fax: 53-7-245333

Email: vinacom@ceniai.inf.cu ; cu@mot.gov.vn

Cục Tiêu chuẩn Quốc gia

Oficina Nacional de Normalización (NC) (National Standardization Office)

Calle 13 No. 261 esq. a E, Vedado, La Habana, Cuba

Tel: (53-7) 830-0825/830-0803

Fax: (53-7) 33-8048

e-mail: ncnorma@ceniai.inf.cu

Phòng Thương mại Cuba

Cormara de Comercio de la República de Cuba (Chamber of Commerce of the Republic of Cuba)

Calle 21 Esquina A, Vedado Ciudad de la Habana, Cuba

Tel: 011 (537) 55-1321/22, 55-1324, 55-1931, 55-1452

Fax: 011 (537) 33-3042

E-mail: bic@camaraCuba.com.cu

Website: www.camaracuba.com

Viện Sức khỏe và Dinh dưỡng quốc gia

Instituto Nacional de Nutrición e Higiene de los Alimentos

Calzada de Infanta No. 1158 entre Llinos y Clavel

Centro Habana, La Habana, Cuba

Tel: (53-7) 870-3104/878-5919

e-mail: inha@infomed.sld.cu

Viện Thuốc Thú y

Instituto de Medicina Veterinaria (IMV)

Calle 12 No. 355 entre 15 y 17

Vedado, La Habana, Cuba

Tel: (5-37) 830-3347/833-8492/830-6615

Fax: (5-37) 830-3537

Một số doanh nghiệp tại Cuba hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ đăng ký thương hiệu hoặc kiểm dịch động thực vật

Ada Acosta Mart ínez
LEX, S.A.
Servicios Jurídicos de Marcas y Patentes
Calle 1ra No. 1001, Esquina 10
Miramar, Playa
Habana, Cuba
Tel: 011 (537) 24-9093
Fax: 011 (537) 24-9533
E-mail: lextsa@colombus.cu

Rebeca Garc ía Monroy
Bufete Internacional
Casa Matriz
5ta. avenida No. 16 202
Esquina 162, Miramar, Playa
Habana, Cuba.
Tel: 011 (537) 24-6749
Fax: 011 (537) 24-6750
E-mail: bufete@bufete.cha.cyt.cu

Rogelio Rafael Vald éz Pila
CLAIM, Consultores de Marcas y Patentes
Lamparilla # 2. Lonja del Comercio. Oficina 6. Habana Vieja. Ciudad de La Habana. CP
10100
Tel: 011 (537) 33-0743 y 330755
Fax: 011 (537) 33-0746
E-mail: secretaria@claim.com.cu

Ms. Mar ía Antonia Carrillo de Albornoz y Mart ínez
CONAS, Consultores Asociados
5ta. avenida No. 2 201, esquina 22, Miramar, Playa, Ciudad de La Habana. Tel: 011
(537) 24-0207 & 24-2988
Fax: 011 (537) 24-4320
E-mail: conas@mail.infocom.etecsa.cu

Dania Teresita Galv éz Fern ández
Consultor á Jur ídica Internacional
Calle 16 No. 314, entr 3ra y 5ta. avenida, Miramar, Playa, Ciudad de La Habana.
Tel éfonos: (537) 24 2437 and 24 4090
Fax: (537) 24 2303
E-mail: cji@cji.get.cma.net

Ms Alina Edward Copperi

General Manager
Rado y Asociados, S.A.
Calle de los Oficios 152 esq. a Amargura
Piso 4
Habana Vieja, Ciudad de la Habana
Tel: 011 (537) 33-8186, 33-8039, 33-9400, 66-6235 and 66-6236
Fax: 011 (537) 33-8185
e-mail: rado@rado.get.tur.cu , rado@rado.co.cu

Danh sách một số đại lý hải quan tại Cuba

ADESA, S.A.
Prado # 20, Esq. San Lazaro, C. Habana
Tel: 011 (537) 33-8691, 33-8690, 33-8581
Fax: 011 (537) 33-8044

AEROVARADERO, S.A.
Carretera Wajay Km 1/2. Aijm. Boyeros.cdad. Habana
Tel: 011 (537) 66-6009
Fax: 011 (537) 33-4126

Almacenes Universales, S.A.
Desamparados # 166 E/ Habana y Compostela, Habana Vieja
Tel: 011 (537) 66-9864, 66-9865, 63-5497
Fax: 011 (537) 66-9865

ARANDIA, S.A.
Calle 3ra y Final, La Puntilla, Playa, C. Habana
Tel: 011 (537) 24-8655
Fax: 011 (537) 24-8-654

ASTRAD
Calzada # 2 Esq. A Calle 2, Plaza, C. Habana
Tel: 011 (537) 98-5030, 99-3544, 93-4010
Fax: 011 (537) 93-7573

Consignataria Maritima Caribe ña
Lonja Del Comercio, Local J, Habana Vieja, C. Habana
Tel: 011 (537) 66-9095 / 96
Fax: 011 (537) 66-9097

Coral Container Lines, S.A.
Oficios # 170 E/ Amargura y Tte. Rey, C. Habana
Tel: 011 (537) 57-0854, 61-2630, 57-0925
Fax: 011 (537) 33-8115

CUBACONTROL, S.A.

Calle 26 Esq. A Conill, Plaza, C. Habana
Tel: 011 (537) 55-5732, 55-5739, 81-3575
Fax: 011 (537) 55-5738

CUBANACAN EXPRESS, S.A.
180 # 111 E/ 5ta y 1ra, Playa, C. Habana
Tel: 011 (537) 33-7404, 33-7419, 33-7506
Fax: 011 (537) 33-7404

CUBAPACK, S.A.
22 # 4115 E/ 41 y 47, Playa, C. Habana
Tel: 011 (537) 24-2817, 24-2134
Fax: 011 (537) 24-2226

INTERMAR
Obispo # 361, Habana Vieja, C. Habana
Tel: 011 (537) 33-8222, 57-1221 to 24
Fax: 011 (537) 33-8020

Naviera Cubana Caribe ña
25 #3105 Esq. A 33, Nueva Gerona, Isla de La Juventud
Tel: 011 (537) 63-0330 (Havana Office)
Fax: n/a

OTM Central Cargo
Infanta # 1115 E/ Benjumeda y Santo Tom ás, Centro Habana,
Tel: 011 (537) 57-5644 to 46
Fax: 011 (537) 33-5338

Palacio de Convenciones
146 # 1107 E/ 11 y 13, Playa, C. Habana
Tel: 011 (537) 21-0758, 21-6111
Fax: 011 (537) 21-6111

SERVITALLY
Desamparados S/n Esq. A Compostela, Habana Vieja, C. Habana
Tel: 011 (537) 57-1423, 66-9138
Fax: 011 (537) 66-9138

TECNOTEX
Edificio "La Marina", Habana Vieja, C. Habana
Tel: 011 (537) 61-3536, 61-0641, 61-1538
Fax: 011 (537) 66-6270

TRANSCARGO, S.A.
San Pedro # 1, Habana Vieja, C. Habana
Tel: 011 (537) 62-2425, 62-3416, 33-8125

Fax: 011 (537) 33-8626

CUTISA, S.A.

Calzada # 818 E/ 2 y 4, Plaza, C. Hab.

Tel: 011 (537) 33-4351 / 52

Fax: 011 (537) 334351

TƯ LIỆU THAM KHẢO

Các tin, bài, dữ liệu thông tin liên quan cung cấp trên website của các tổ chức đề cập tại phần “Địa chỉ hữu ích”.

Các báo cáo về thị trường Cuba của Thương vụ Việt Nam tại Cuba và Vụ Thị trường Châu Mỹ thuộc Bộ Công Thương Việt Nam.

Cuốn sách: Cuba – Cơ hội cho Doanh nghiệp Việt Nam, 2012, Cục Xúc tiến thương mại

Các báo cáo tình hình xuất nhập khẩu của Việt Nam với Cuba giai đoạn 2003-2008 của Tổng Cục Hải quan và Tổng Cục Thống kê Việt Nam.

Niên giám thống kê Cuba.

Thông tin về thị trường Maroc đăng tải trên website

- www.cia.gov
- www.fco.gov.uk
- Info.hktdc.com
- www.buyusa.com
- www.export.gov

Trang chủ của Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh www.mofahcm.gov.n

Các bài viết, tin tức về kinh tế, thương mại, quan hệ hợp tác Việt Nam – Maroc đăng tải trên các mạng tin Vnexpress, Vinanet, VietNamNet... và các báo chí thương mại trong nước (Thời báo Kinh tế Việt Nam, Thời báo Kinh tế Sài Gòn, Báo Thương mại...).